NĂM THỨ TÁM

THÁNH-KINH BÁO

Cơ-quan của Hội Tin-Lành Đông-Pháp để cắt nghĩa lẽ thật trong Kinh-Thánh, soi sáng đường-lối, mở-mang trí-khôn, giúp đời tín-đồ càng thêm sâu-nhiệm, hưởng lấy hạnh-phước thiêng-liêng.

1938

NHÀ-IN HỘI TIN-LÀNH ĐÔNG-PHÁP
SỐ 1, PHỐ NGUYỄN-TRÃI
— HÀ-NỘI —

THÁNH-KINH BÁO

NĂM THỨ 8 JANVIER 1938 SỐ 83

TÒA SOẠN BÁO:
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
Xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO:
Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

NGẮM LẠI NHỮNG NGÀY QUA!

CHÚNG ta lại bước vào một năm mới, bước vào với một tấm lòng lo-âu, sợ-sệt trước những nỗi nguy-nan dồn-dập thế-giới. Thần Chiến-tranh tàn-phá biết bao công-cuộc, giết hại vô-số lương-dân. Đám mây nặng-nề, đen kịt toàn những nghi-ngờ, hiềm-thù, tranh-giành che khuất cảnh hòa-bình trên mặt đất. Dầu sao, chúng ta cũng phải bước qua ngưỡng cửa năm mới. Nó sẽ đem cho ta những gì nữa? Cái đó không quan-hệ, ta vẫn bình-an, can-đảm tiến-hành chức-vụ cao-siêu của Đức Chúa Trời giao cho, miễn là ký-ức giúp ta nhớ những việc và những ơn trong kỳ quá-khứ, nhớ những mạng-lịnh và những lời hứa của Đức Chúa Trời quan-hệ đến cuộc tương-lai. Ký-ức là một ân-tứ quí-báu hơn hết mà Đức Chúa Trời phú cho loài người.

Hãy nhớ—Quá-khứ phải làm giàu cho tương-lai

NHÌN kỳ quá-khứ, ta phải «nhớ» gì? Môi-se bảo dân Y-sơ-ra-ên phải nhớ ngày ra khỏi nước Ê-díp-tô. Tín-đồ lại càng phải nhớ ngày mình hối-cải mà thâm-cảm ơn Chúa. Có lẽ ta không nhớ đúng ngày, nhưng chắc phải biết rõ hiện nay mình thuộc về Đức Chúa Trời và đã quả-quyết dâng thân hầu việc Ngài. Cũng phải nhớ mình đã thua-sút ở nơi nào để sau nầy tránh được. Để giục lòng mình và giục lòng kẻ khác, chúng ta phải nhớ những khi Chúa tỏ-tường đáp lại lời mình cầu-nguyện mà ban cho hoặc phước vật-chất, hoặc ơn thiêng-liêng. Vậy, tiếng kêu của kỳ quá-khứ làm cho kỳ hiện-tại được thêm ơn dư-dật và khiến chúng ta càng đủ tư-cách gánh-vác công-việc Đức Chúa Trời giao cho từng người một. Rất hợp lẽ tự-nhiên, sự đắc-thắng trong những cuộc chiến-đấu ngày trước cần phải đưa ta vào những cuộc chiến-đấu kịch-liệt hơn, nhờ đó ta tăng thêm sức-lực và được ơn thiêng gấp bội. Núi khó-khăn đã leo rồi, sông thử-thách đã vượt qua rồi, tia hi-vọng rực-rỡ đã chiếu sáng con đường tối-tăm rồi, thì Đức Chúa Trời có thể giao cho ta những việc khó-khăn và hệ-trọng hơn. Bấy giờ ta nhận-biết rằng kỳ quá-khứ «chẳng đáng so-sánh với sự vinh-hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra cho chúng ta.»

Hãy nhớ—Những mạng-lịnh và lời Chúa hứa cho năm mới

LÒNG ta có lẽ nao-sờn vì nhìn vào năm mới và nhận-biết rằng mình phải «nhớ» những mạng-lịnh Ngài và vâng theo hết ngày nầy qua ngày khác suốt 365 ngày. Nhưng bước qua mỗi

ngày, ta nên nhủ tấm lòng nhút-nhát của mình rằng: «Nầy là ngày Đức Giê-hô-va làm nên, chúng tôi sẽ mừng-rỡ và vui-vẻ trong ngày ấy» (Thi 118: 24). Buổi sáng kia, một bà góa thức dậy, cảm thấy buồn-rầu, thất-vọng quá. Bà mở Kinh-Thánh, tình-cờ đọc câu trên đây, và tự hỏi rằng: «Tác-giả muốn nói về ngày nào vậy?» Tác-giả không chỉ rõ một ngày nào, nên bà hiểu rằng «bất cứ là ngày nào,» và «chính là ngày hôm nay.» Nếu Đức Chúa Trời làm nên mỗi ngày, cớ sao bà còn sợ? Ý-tưởng ấy chói-lòa suốt tâm-trí bà như mặt trời xua-đuổi bóng tối-tăm.

Hãy nhớ—Chúa sắm sẵn địa-vị và công-việc cho mỗi người

ĐỨC Chúa Trời làm nên ngày thứ nhứt, và mỗi ngày kế-tiếp đều khác nhau cả. Lạ-lùng thay, Đức Chúa Trời sắp-đặt muôn vật thật cân-đối, hoàn-mỹ biết bao! Theo lệ tuần-hoàn, có ngày đêm, sáng tối, trời quang với trời vần, xuân, hạ, thu, đông kế-tiếp, sự yên-nghỉ và bổ sức bù vào công-việc nặng-nhọc. Cũng thế trong đời ta một khi đã hoàn-toàn đầu-phục ý-chỉ Đức Chúa Trời và quyền cai-trị của Đức Thánh-Linh, vì Cha Thiên-thượng biết điều nào tốt nhứt cho con-cái Ngài. Ngài làm nên ngày hôm nay vì cớ tôi, và cũng làm nên tôi vì cớ ngày hôm nay. Đức Chúa Trời chúng ta có tài biến-hóa vô-cùng. Không có hai cái hoa giống nhau, không có hai cái lá cùng một hình-thể, không có hai cánh hoa rập theo một khuôn. Cũng một lẽ ấy, không có hai người giống hệt nhau, và chính ngày hôm nay không ai ở đời nầy có thể làm đúng công-việc mà tôi làm được. Vậy, nếu tôi thiếu-sót phận-sự, thì một phần ý-chỉ của Đức Chúa Trời đối với thế-gian nầy sẽ không được thành-tựu. Nghiêm-trọng thay khi ta nghĩ đến Đức Chúa Trời đã hứa rằng: «Đời ngươi lâu bao nhiêu, sức mạnh ngươi lâu bấy nhiêu!» (Phục 33: 25). Đức Chúa Jêsus phán với chúng tôi như với SỨ-ĐỒ PHAO-LÔ thuở xưa rằng: «Ân-điển Ta đủ cho ngươi rồi» (II Cô-rinh-tô 12: 9).

Hãy nhớ—Đức Chúa Trời hứa ở cùng chúng ta mỗi ngày

CÒN có một ý-tưởng khác chúng ta cần phải «nhớ.» Ấy là chúng ta chỉ có thể sống từng ngày một, theo như ý-nghĩa một bài thơ tiếng Anh chúng tôi lược-dịch dưới đây:

Chúa chia năm, tháng thành ngày,
Thành giờ, thành phút thành giây đồng-hồ,
Hầu đi từng bước thế-đồ,
Sức thiêng-liêng mạnh, mỗi giờ một tăng.

Đừng xây cầu trước khi tới bờ sông. Đừng lo qua những cầu mà mình không hề đi tới, hoặc không hề cần xây. Bao phen chúng ta hao sức-lực, mất bình-an chỉ vì lo-nghĩ đến những hoạn-nạn có lẽ không hề xảy đến. Chúng ta chớ làm như GIÓP, là người nói rằng «Việc tôi sợ-hãi đã thấu đến tôi, điều tôi kinh-khủng lại xảy ra cho tôi» (Gióp 3: 25). Xin nhớ rằng nếu hoạn-nạn xảy đến, chúng ta còn có Đức Chúa Jêsus-Christ phán-hứa rằng: «Nầy, Ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận-thế» (Ma 28: 20). Đức Chúa Trời không để chúng ta bước vào một năm mới như cái đồng-hồ lên dây xong rồi để mặc cho nó chạy. Ngài nâng-đỡ vật Ngài để cho chạy, và quản-trị vật Ngài dựng nên. «Sự thương-xót của Ngài chẳng dứt, mỗi buổi sáng thì lại mới luôn.» (Ca-thương 3: 23).

Ta hãy hăm-hở tiến bước!

VẬY, hỡi anh em độc-giả yêu-quí, chúng ta hãy mạnh-bạo bước vào năm mới, sống vì Đức Chúa Trời mỗi ngày dường như là ngày Cứu-Chúa tái-lâm. Hãy nhớ rằng phần thưởng vẻ-vang chắc-chắn đương đợi ban cho kẻ nào hằng ngày trung-tín làm theo ý-chỉ Ngài bởi sống theo Lời Ngài và làm chứng về ân-điển Ngài cho những linh-hồn luân-lạc, — «Nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin, tức là Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập-tự-giá, khinh điều sỉ-nhục.» — *T. K. B.*

LỜI SỐNG ĐỒN VANG

CŨ MÀ VẪN MỚI

MỤC-SƯ H. A. JACKSON, DALAT, TRUNG-KỲ

HIỆN nay loài người đang ở vào thời-kỳ sau-rốt, đã mất sự tin-cậy của buổi đầu-tiên, không biết lấy chi để an-ủi lòng mình cho được. Mặc dầu thế-gian thường sáng-tạo vật mới nầy, sự lạ khác, nhưng các sự-vật ấy vẫn mau cũ, chóng qua. Chỉ dùng được tạm-thì trong một lúc, rồi nó đều bị thời-gian lôi-cuốn. Người ta chán-chê, và kể nó như các vật đã có từ xưa.

ÔNG H. A. JACKSON VÀ QUI-QUYẾN

Trái lại, nếu ai ở trong Đấng Christ thì mọi sự đều được kể như mới cho mình. Đối với lẽ thật của Chúa, lòng ta lấy làm ưa-thích biết là bao. Nó vốn có từ trước mà không cũ. Ta vẫn ham-mến nó hơn mọi ý-tưởng mới-lạ của đời. Tại sao thế? Ấy là tại vì lẽ thật dầu có từ lâu nhưng không cũ: nó vẫn mới trong lòng ta, bởi quyền-phép tối-cao của Đức Chúa Thánh-Linh vậy.

Chúa phán: «Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xa» (Giê-rê-mi 17: 9). Ngài biết chúng ta rõ lắm. Vì lòng ta xấu, cho nên ý-tưởng, lời nói và việc làm của ta ở trước mặt Chúa chẳng qua là hư-không, cả thảy đều xấu hết. Nhưng chúng ta chớ nên lầm tưởng rằng đó là ý-muốn Chúa. Vì muôn vật khi Chúa mới dựng nên cả thảy đều là tốt-lành. Song le vì lòng ác-xấu của loài người mà mọi vật phải bị xấu lây.

Chúa ban lòng mới

Dầu tội-lỗi lớn-lao đến dường ấy, nhưng lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta vẫn còn, chưa một giây một phút dễ quên, đến nỗi Kinh-Thánh còn chép: «Ta sẽ ban LÒNG MỚI cho các ngươi. Ta sẽ cất lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bằng thịt» (Ê-xê. 36: 26). Ai là người đã hiểu được sự dạy-dỗ qui-báu nầy mà còn lưỡng-lự, chưa chịu cầu Chúa đổi mới lòng mình ư?

Sứ-đồ Phao-lô có hiểu sự mầu-nhiệm nói trên, nên ông tự than: «Tôi chẳng làm đều mình muốn, nhưng làm đều mình ghét,» và thêm rằng: «Khốn-nạn cho tôi!» Song sau-rốt ông khuyên: «Đừng làm theo đời nầy, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình» (Rô-ma 12: 2).

Theo Truyền-đạo 1: 9 thì «chẳng có

đều gì mới ở dưới mặt trời» hết thảy, «nhưng NGƯỜI BỀ TRONG CỨ ĐỔI MỚI càng ngày càng hơn» (II Cô 4 : 16) bởi quyền-phép từ trên cao.

Chúng ta muốn đổi bề ngoài là rất dễ. Chỉ nhờ nước và xà-bong mà tắm thì đã tẩy sạch được hết các vết dơ, sau lại hớt bớt tóc, cạo sạch râu, mặc áo đúng thời-trang, thoa son, đánh phấn, thì đã trở nên người mới-lạ rồi. Nhưng bề trong thì sao? Chắc vẫn y-nguyên chưa được thay-đổi mảy-may nào cả.

Ấy vậy, chúng ta nên biết rằng người bề trong rất là quan-hệ hơn người bề ngoài biết mấy. Nhưng hễ khi nào người bề trong của ta đã được đổi mới, thì người bề ngoài chắc cũng được hóa theo.

Luận về lòng người, tiên-tri Giê-rê-mi hỏi rằng: «Ai có thể biết được?» Thật thế, chúng ta không thể biết được lòng mình. Song Chúa thì trái lại, chẳng những Ngài chỉ biết rõ lòng ta thôi đâu, Ngài cũng có quyền ban cho ta được tái-sanh và khiến ta được trở nên NGƯỜI DỰNG NÊN MỚI nữa.

Hôm nay năm cũ vừa qua, năm mới vừa đến. Nhưng sự cũ mới ấy không có chi là lạ. Vì ta thấy ngày nay cũng như hôm qua và năm nay chẳng khác chi năm ngoái. Song le mỗi khi ta nhận thấy một người được dựng nên mới, ắt buộc ta phải cúi đầu khen-ngợi phép lạ của Đấng Tạo-Hóa. Nói theo khoa-học, loài người có thể lấy vật nầy hòa với vật kia để chế ra một vật khác. Có kẻ cho đó là vật mới-lạ. Kỳ-thực nào có mới-lạ chi. Vì ngoài Đức Chúa Trời chưa có một ai đã lấy sự không mà làm ra sự có được.

Thánh Phao-lô có dạy: «Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới» (II Cô 5: 17). Sự ở trong Đấng Christ là khác hẳn sự theo đạo hoặc vô-tín. Xin hãy lưu-ý đến thí-dụ về gốc và nhánh nho của Chúa đã dạy trong sách Tin-Lành Giăng 15 : 4. Chúng ta thấy «như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được ; cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được.»

Vậy, mọi người trong chúng ta đều dễ tìm thấy một người đã thật được dựng nên mới hoặc chưa. Vì người mới cần phải có bông-trái thiêng-liêng của Đức Thánh-Linh để làm bằng-chứng. Nhưng tiếc thay, chúng ta lại từng nghe có người khoe về mình rằng: «Tôi đã tin Chúa được sáu tháng nay, nhưng bà-con tôi chưa một ai hay biết chi cả.» Sự khoe mình của người ấy thật quả không xứng-đáng. Vì người tin Chúa thật đã trở nên người mới rồi, tại sao người nhà và kẻ lân-cận vẫn còn chưa nhận-biết?

Sống trong đời mới

Người mới cũng được gọi là thánh-đồ và cũng cần phải sống trong một ĐỜI MỚI (Rô-ma 6 : 4). Trước kia chúng ta vốn là người cũ, thì ai lo phần nấy. Có tánh-tình thật rất đáng ghét, đáng chê, như ích-kỷ hại nhân, lên mình kiêu-ngạo, ganh-gổ thù-oán, vân, vân. Nhưng hiện nay đã vào trong đời mới rồi, thì cần phải lìa xa tánh riêng ích-kỷ trước đi, cũng chẳng nên quan-tâm đến việc đời nầy cho lắm. Trái lại, hãy phó dâng mạng sống và tài-vật của mình cho Chúa, miễn sao cho danh Ngài được cả sáng mới thôi.

Có người nghĩ sự hi-sinh ấy là quá lẽ và đáng buồn cho xác-thịt. Phải sống trong đời mới, nguyên-tắc ấy làm buồn-rầu cho người xác-thịt, nhưng cũng lấy làm vui-vẻ cho người thiêng-liêng. Vì cớ đó, Đức Chúa Jêsus có dạy các môn-đồ rằng: «Trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi đều» (Ma 6: 33).

Vậy, chúng ta là kẻ đang sống trong đời mới. Mặc dầu còn tạm-ngụ dưới đất, nhưng thật hẳn đã thuộc về trời. Nên Phao-lô có khuyên: «Anh em cũng hãy coi mình như chết về tội-lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức

Chúa Jêsus-Christ» (thơ Rô-ma 6 : 11).

Phép báp-têm có ý-nghĩa gì? Chắc là dạy ta phải chết về thế-gian và sống lại với Đấng Christ. Vì cớ đó chúng ta là người mới, có lòng mới, phải cứ sống trong đời mới.

Cách hầu việc mới

Chúng ta đã có cách ăn nết ở của một tín-đồ mới rồi. Bây giờ cũng cần phải có CÁCH HẦU VIỆC MỚI nữa mới được. Rất tiếc vì có lắm tín-đồ cứ tin nơi mình, và họ thường nghĩ một chương-trình riêng cho sự hầu việc Chúa. Sự lầm tưởng ấy rất có hại cho Nước Chúa, và cũng lắm khi có hại luôn đến đời sống thiêng-liêng của chính mình. Vậy, chúng ta khá nên cẩn-thận lắm và phải cầu-nguyện nhiều mới mong thoát khỏi sự cám-dỗ của quỉ dữ, hầu cho được đẹp lòng Chúa luôn luôn bởi sự dắt-dẫn của Đức Chúa Thánh-Linh, như có lời chép: «Chúng ta hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh-Linh, chớ không theo cách cũ của văn-tự» (Rô-ma 7 : 6).

May thay, chúng ta đang ở trong Hội Tin-Lành! Cũng như Hội-Thánh đầu-tiên, vẫn có người giảng, kẻ dạy, mà phần đông đều vẫn giữ được chức-vụ của mình. Trong vòng tín-đồ cũng được lắm người dâng tiền cách phải lẽ. Thỉnh-thoảng lại có học-sanh trường Kinh-Thánh nhứt-định đi cảnh-cáo cho các bộ-lạc thượng-du.

Đó mới thật là sự hầu việc mới của những người đã được dựng nên mới đồng một lòng, hiệp một ý trong sự thờ-phượng phải lẽ đáng được Chúa khen.

Bây giờ, năm 1937 đã qua và năm 1938 đã đến, tôi xin chúng ta hiệp ý với nhau, đồng-thinh một tiếng rằng: «Những sự cũ đã qua đi, nầy MỌI SỰ ĐỀU TRỞ NÊN MỚI.» Đến đây tôi tưởng không còn lời gì đề nói thêm được nữa. Chúng ta mỗi người chỉ cần cho được biết ý-muốn của Đức Chúa Cha, và sẵn lòng vâng theo từng bước một cho đến khi gặp mặt Chúa.

Cảnh trời đất mới

Chúng ta không những chỉ sống cho đời nay, song còn hi-vọng sẽ sống trong đời sau, là nơi TRỜI MỚI ĐẤT MỚI (II Phi-e-rơ 3 : 13). Vì dầu trời đất thời bây giờ là chỗ rất tốt cho chúng ta đang ở, nhưng Đức Chúa Trời không cứ để nó luôn đâu, bởi cớ tội-lỗi loài người ngày càng đầy-dẫy. Cho nên đất cùng mọi công-trình trên đất đều sẽ bị đốt cháy tiêu-tan hết cả.

Còn chúng ta là con-cái của lời hứa, thì sẽ được vào «trời mới đất mới, là nơi sự công-bình ăn-ở.»

Hỡi quí độc-giả, quí-vị có khi nào đã nghe đến một chỗ không có tội-ác, không bịnh-nhơn, chẳng kẻ chết nọn chưa? Chỗ ấy là chỗ mà Đức Chúa Jêsus, Cứu-Chúa chúng ta, đã đi sắm sẵn cho những người được dựng nên mới rồi. Không bao lâu nữa, Ngài sẽ trở lại để đem chúng ta cùng đi với Ngài để ở luôn chỗ ấy, cho đến đời đời mãi mãi. Tại đó, cũng có thành thánh là GIÊ-RU-SA-LEM MỚI (Khải-huyền 21 : 2-4). Chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng ta, và chúng ta sẽ được làm dân Ngài. «Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than-khóc, kêu-ca hay là đau-đớn nữa.»

Nhưng tôi xin nhắc lại một đều, là chỉ những người được rửa lòng mình bởi huyết báu của Chiên Con mới được thấy thành thánh ấy. Nên họ không còn dấu-vết, chẳng chỗ trách được.

Ấy vậy, chúng ta nên hiệp chung với Đa-vít để cùng hát «một BÀI HÁT MỚI, tức là sự ngợi-khen Đức Chúa Trời chúng ta» (Thi 40 : 3). Hỡi quí độc-giả, tôi nài-xin với quí-vị hãy quên hết mọi sự hư-không của năm cũ vừa qua, và nên dâng mình trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời trong năm mới đã đến, ngõ hầu chúng ta vừa làm vừa nhận được mọi đều mà Chúa hết lòng muốn ban cho chúng ta cách nhưng-không vì cớ danh Ngài.

Cảm tấm thạnh-tình. — Bổn-báo nhận được 0$45 của ông Hồ-nguyên-Tri ở Chrui-chang-war (Cao-miên) gởi giúp. Xin thành-thực cảm ơn ông và cầu Chúa ban phước dư-dật cho ông. — *T. K. B.*

NAM-KỲ

Tàu Tin-Lành. — Mấy tháng nay Ban chúng tôi đi Chợ-hội, Tân-lộc, Tân-lợi, Cà-mau (có giảng ba đêm ngày tại chợ), Tài-văn, Cái-ngan, Tân-duyệt, Tân-thuận.

Trong thời-gian nầy chúng tôi bị mưa gió và bình-hoạn ngăn-trở nhiều, mà được Chúa ban ơn cũng lắm. Cảm ơn Chúa, vì nhờ quí ông bà trong các Hội-Thánh cầu-nguyện cho, Chúa ban phước có hơn 40 người tin theo Chúa và 8 em nhỏ dâng cho Ngài. Trong số nầy có nhiều người bị bắt-bớ nặng-nề mà đều được Chúa giải-cứu hết, cũng có người bỏ được các tội-lỗi và các tà-thần lúc trước.

Xin quí ông bà nhớ cầu-nguyện cho sự mở Hội-Thánh tại Tân-duyệt và Tân-thuận, vì hai nơi nầy cách xa nhà giảng Cà-mau có hơn 30 cây số.

Cảm ơn Chúa, về sự sửa máy, lợp tàu, *sửa tam-bản*, mua xuồng, đóng bọc nước, đều được như ý Chúa. Ngài có ban cho đủ mọi sự cần-dùng.

Chúng tôi cứ mỗi đêm giảng hai chỗ, làm vậy cho mau rồi công-việc tại Cà-mau, vì nơi nầy sông, rạch nhiều *lắm, không có đường bộ nào cả. (Tháng sau chúng tôi sẽ làm chứng thêm).—Huỳnh-văn-Ngà.*

◇ ◇ ◇

Tôi đã từ-giã chi-hội An-thái-đông mà xuống Ban Truyền-đạo hơn một tháng nay. Vậy, xin quí ông bà anh chị nhớ cầu-nguyện cho tôi có đủ sức và ơn mà hầu việc Chúa dưới Ban nầy. Xin cảm ơn trước. — *Nguyễn-văn-Khâm.*

Rạch-giá. — Những anh em đã hứa-nguyện *dâng phần mười cho Chúa*, thì đã trung-thành làm trọn, như là các ông Biên, Yên, Triệu, Tiếng, Xe, Cơ, Vững và cô Đức. Mấy anh em nầy nói dầu gặp cảnh-ngộ khó-khăn cho mấy, cũng nhứt-tâm làm cho xong sự hứa-nguyện với Chúa.

Còn một phép lạ Chúa làm giữa người ngoại, ai nấy đều ca-tụng danh Chúa. Ấy là bà Phạm-thị-Ngọc bị điên, bà-con hết sức cám-dỗ cha mẹ bà chạy thầy phù-pháp, song hai bên cha mẹ bà cứ cầu-nguyện nhờ-cậy nơi Chúa. Bắt tạ ơn thương-xót của Ngài, bà đi nhà thương có ba tháng thì được lành bịnh, cho đến đỗi ông thầy thuốc cũng lấy làm lạ vì bịnh điên của bà hết một cách ông không ngờ. Hiện nay bà đã về nhà mà lại mạnh-khỏe, khôn-ngoan hơn trước, ai nấy đều thấy quyền-phép của Chúa. A-lê-lu-gia! A-men!

Sau nầy xin quí-hội nhớ cầu-nguyện hộ cho mấy chục gia-đình tín-đồ đương mắc nạn nước lụt được bền lòng mến Chúa và được Ngài cứu-giúp.— *Nguyễn-Đằng.*

Tuần-hoàn Hành-động Ban.— Cảm ơn Chúa vì các ông Hiệu, Hỉ, Thông, Tứ, Trình, Tranh, Phát, Chuông, Phùng, Tho, Thinh ở về miền tiền-giang có hiệp lâm một ban kêu là Tuần-hoàn Hành-động Ban, để đi làm chứng phân-phát Lời Chúa cho đồng-bào. Cũng có mua sách nhà in để bán, và có in bài giảng phát không cho họ. Số lợi của sách để vào công-quĩ của ban.

Chúng tôi cứ hành-động trong 11 Hội-Thánh của ban chúng tôi, tháng nầy ở Hội nầy, tháng sau đến Hội khác, tuần-hoàn như vậy luôn. Còn ai muốn giúp-đỡ ban nầy thì xin gởi sách nhà-in đến cho ban, ban sẽ bán và lấy tiền bỏ vào công-quĩ của ban.

Ban đương cầu-nguyện Chúa cho sắm hai cây đờn và một cây kèn. Chúng tôi đạp xe máy đi làm việc Ngài giao cho. Xin ông bà cầu-nguyện cho ban nầy luôn. Rất cảm ơn! — *Thay mặt ban: Huỳnh-văn-Thinh.*

Bình-đại. — Cảm ơn Chúa! Ngài đã cho mướn miếng đất vuông-vức ở nơi tốt-đẹp, thuận-tiện vì gần đường cái. Lại Ngài cũng cho có được 145$00 bởi con-

cái Ngài dâng để xây-cất nơi thờ-phượng Chúa. Nhà cất 6 thước bề ngang, 9 thước rưỡi bề dài, 5 thước bề cao, lợp lá, tứ phía bằng cây. Có một điều vui nữa, là tính số còn thiếu nợ 21$00, trong Hội liền cầu-nguyện với Chúa; khi giải-tán, Chúa cảm-động có bốn ông một bà hứa trả hết số ấy. Cám ơn Chúa!

Sau khi làm xong nhà-thờ thì có làm lễ khánh-thành từ 14 đến 16 Novembre 1937, có ông bà Carlson, các ông Hiệu, Tranh, Trinh, Chuông, Thọ đến dự, và cũng lấy Lời Chúa phân-phát cho con-cái Chúa được phước nhiều. Cũng có ba đêm bố-đạo cho người ngoại, họ cũng đến dự mỗi đêm chừng 150 người, nhưng chưa kết-quả.

Vậy, có mấy lời trước tỏ ra để cảm-tạ ơn Chúa, sau xin quí-hội nhớ cầu-nguyện nhiều cho Hội Bình-đại mau được tấn-tới trên con đường thiêng-liêng. Rất cám ơn. — *Phan-văn-Phùng*.

Sốc-trăng. — Cám ơn Chúa, Ngài đã ban ơn cho chi-hội chúng tôi mở cuộc bố-đạo và phục-hưng từ 11 tới 16 Novembre 1937. Trong những ngày đêm ấy có các ông Lê-văn-Quế, Huỳnh-văn-Ngà, Lê-văn-Cung và Trần-văn-Bi đến giảng giúp. Mỗi tối có nhiều người ngoại đến nghe rất đông, kết-quả được 5 người lớn và một em nhỏ tin Chúa.

Giữa cơn nghèo-khó mà anh em cũng nhờ Chúa dâng được 10$24 để sơn mặt tiền nhà giảng và 24$61 để dùng về cuộc bố-đạo. Chi-phí xong còn thừa được 3$33. A-lê-lu-gia! Rất cảm-tạ ơn Chúa! —*Nguyễn-tấn-Lộc*.

Tân-thạch. — Chúng tôi hiệp nhau cầu-nguyện, tin-cậy lời Chúa và chung công hiệp của, cứ quyết-chí lo xây-cất. Hôm nay Chúa cho đã hoàn-thành một nhà-thờ mới, nền đúc, lợp ngói, cột cam xe, vách ván, ở trước có mặt gió gạch. Số tiền dâng hơn một ngàn đồng, dâng công 1450 ngày.

Lại thêm ngày 8, 9, 10 Novembre 1937, Chúa đã cho phép làm lễ khánh-thành nhà-thờ mới, chúng tôi có mời quí ông Mục-sư P. E. Carlson, Lê-đình-Tươi, Lê-văn-Quế, Phan-văn-Hiệu giảng-dạy trong ba ngày đêm. Lại có mời ban Tuần-hoàn Truyền-đạo và quí-vị Mục-sư, Truyền-đạo kế-cận là các ông Thông, Hỉ, Nhung, Tứ, Thọ, Thế, Chuông, Trinh, Thinh, Phát, Chiến, Năm, Phùng, đến dự-thính và đi làm chứng đạo cho người ngoại trong mỗi buổi chiều.

Kết-quả có nhiều tín-đồ ăn-năn tội, hứa-nguyện làm theo ý Chúa, và Hội-Thánh đều vui-mừng phục-hưng lo việc Chúa. Lại có 7 tội-nhơn ăn-năn, tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình. Trong ba ngày thâu 64$32, xuất 59$78, còn lại 4$54. A-lê-lu-gia! Tạ ơn Chúa thành-tín! A-men! —*Ban Trị-sự*.

NHÀ-THỜ MỚI CỦA CHI-HỘI TÂN-THẠCH

TRUNG-KỲ

Qui-nhơn.—Đạo Chúa rao-giảng ở đây gần 10 năm, song sự tấn-bộ rất chậm-chạp. Vì cớ ấy Hội-Thánh chúng tôi hết lòng kêu-xin cùng Chúa, thì Chúa có nhậm lời ban cho một cơn phục-hưng, khiến cho anh em biết bổn-phận mình đối với Chúa, và cho người ngoại cảm-biết tội, ăn-năn, tin Chúa.

Có ông Trần-hữu-Duyên đau bịnh thần-kinh, nhơn dịp nầy ông tin Chúa. Tôi cầu-nguyện và làm phép xức dầu, cách một tháng thì ông được lành-mạnh. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Xin qui ông bà làm ơn nhớ cầu-nguyện hộ cho bà Năm Phước đang đau nặng, và cho chúng tôi được đổi qua một căn phố rộng-rãi hơn để nhóm lại thờ-phượng Chúa.—*Nguyễn-lương-Thiện.*

Quế-sơn. — Bắt đầu tháng mười một tây bổn-hội đã cung tiền lương cho tôi đúng theo lệ định. Ấy là nhờ ban Trị-sự hiệp với vợ chồng chúng tôi đi từng xóm tín-đồ ở một mà cầu-nguyện chung mỗi đêm thứ năm một cách khẩn-thiết về vấn-đề tiền lương thiếu, rồi hỏi anh em phải làm cách nào cho khỏi thiếu tiền lương và Hội mình khỏi mất quyền tự-trị tự-lập theo như tờ biên-bản của ban Trị-sự chung đã quyết-định. Cảm ơn Chúa, Chúa đã cảm-động lòng nhiều anh em tình-nguyện dâng phần mười. Dầu chưa hoàn-toàn đạt đến mục-đích như tờ biên-bản đã định, song le vẫn được dự phần tự-trị tự-lập với các chi-hội. Tạ ơn Chúa. — *Nguyễn-hữu-Đình.*

Tam-kỳ.—Tôi vâng lịnh Chúa đi phân-phát Lời Ngài cho Thánh-thơ Công-hội đã trải qua 5 năm tròn, kể ra bị giam ba lần, nhưng mà lần nầy là trọng hơn, vì đã đau mà lại chỗ ăn nằm rất khổ. Ba ngày ở trong lao Quảng-ngãi, tôi cứ khóc-lóc với Chúa và cũng được anh em ở nhiều nơi cầu thay. Nên nay Chúa đã cứu tôi ra khỏi lao-tù một cách có quyền-phép. Vậy, tôi xin qui ông bà lưu-ý cầu-nguyện cho tôi mau có giấy phép và giấy chứng-chỉ đi hầu việc Ngài ở Quảng-ngãi. Xin cám ơn trước.—*Tô-Thăng.*

Nha-trang.— Cảm-tạ ơn Chúa, trong bảy tháng vợ chồng tôi tới hầu việc Chúa tại đây, Chúa có ban phước rất nhiều, được bốn gia-quyến trọn-vẹn trở lại tin theo Chúa và 10 người nữa. Trong số đó có hai người trở lại cùng Chúa, bỏ được bịnh ghiền rượu, rồi về dắt-dẫn gia-đình tin theo Chúa. Nhiều người mua Kinh-Thánh, sách hát và các sách nhà in; tín-đồ được phấn-hưng, sốt-sắng làm chứng về Chúa cho người ngoại. Có một tín-đồ là ông Thuận, đau rất nặng trong hai tháng, đã nhờ sự cầu-nguyện mà được Chúa chữa lành cho. Cảm-tạ Chúa!

Ông bà Travis và qui-quyến đã từ-giã Nha-trang ngày 21 Novembre 1937 về Mỹ nghỉ. Đang khi trông-đợi cùng nhau gặp mặt một lần nữa tại cõi Việt-Nam nầy, chúng tôi xin thành-thực chúc ông bà vượt biển bình-an.—*Dương-nhữ-Tiếp.*

Thu-bồn.—Bởi sự cầu-nguyện thiết-tha của chúng tôi nên Chúa đã nhậm lời cho ở Khánh-bình (hội nhánh Thu-bồn) đã được phép xây-cất nhà giảng bằng gạch. Bởi Chúa ban ơn và bởi sự tận-tâm, tận-lực của anh em giáo-hữu, nên hiện nay nhà giảng xây-cất đã xong. Thật cám ơn Chúa!

Năm ngoái vợ tôi có đau một bịnh rất nguy-hiểm, nhưng nhờ lời cầu-nguyện của qui ông bà nên Chúa chữa cho vợ tôi hiện nay đã bớt, song chưa khỏi hẳn. Xin qui ông bà cứ nhớ cầu-nguyện cho.

Lại Chúa đã nhậm lời của anh em cầu-xin mà cũng làm phép lạ chữa cho một nữ tín-đồ bị bịnh rất nguy đã cấm khẩu, ai ai cũng cho là chết mà thôi. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Trần-Tũng.*

TRONG GIA-ĐÌNH

ĐÔI LỜI CẢM-TẠ

«Ông thân-sinh của chúng tôi ở *Toronto* đã qua đời,» cái tin đó vừa mới phát ra, bỗng có nhiều thơ chia buồn, với điện-tín phân-ưu bay đến tay chúng tôi nườm-nượp. Đứng trước cái thạnh-tình hiếm có đó, lý-ưng chúng tôi phải bổn-thân đến từng nhà một, hay là phải viết thơ hồi-đáp riêng từng anh em mà cảm-tạ mới phải; nhưng hiềm vì thì-giờ rất ít, mà số anh em đã chiếu-cố đến chúng tôi lại rất nhiều, nên chúng tôi phải nhờ tờ Thánh-Kinh Báo nầy mà trân-trọng đôi lời minh-tạ, gọi là đền-đáp trong muôn một cái tấm

lòng huệ-cố thiết-tha của tất cả anh em vậy. — *Mục-sư D. I. Jeffrey và tang-quyến.*

◇ ◇ ◇

Xin cảm ơn anh em vì đã tỏ lòng yêu-thương trong dịp con trai tôi, là Trịnh-văn-Túc, về nước Chúa. — *Mme Vve Trịnh-văn-Sung.*

Xin cảm ơn anh em vì đã chia buồn và giúp-đỡ khi nội-nhơn tôi về nước Chúa. — *Nguyễn-văn-Khâm.*

NGỦ YÊN TRONG CHÚA

Nghiêm-đường của ông Lê-thiện-Thi, Truyền-đạo ở Phan-rang. Em Nguyễn-hữu-Thu, con ông bà Nguyễn-hữu-Thành, ở Qui-nhơn (2-12-37).

Chúng tôi cầu Chúa yên-ủi các tang-gia.

HỈ-TÍN

Thầy Nguyễn-văn-Kỳ, con ông bà Nguyễn-văn-Nhiều, thành-hôn với cô Nguyễn-thị-Túy, con ông bà Nguyễn-văn-Thanh, ở An-hóa.

Thầy Nguyễn-văn-Khoảnh, con ông bà Truyền-đạo Nguyễn-văn-Thọ, thành-hôn với cô Nguyễn-thị-Anh, con ông bà Vàng ở An-hóa (27-12-37).

Chúng tôi xin thành-thực chúc mừng.

CẦU-NGUYỆN

Cho các ông Trương, Sanh, Hanh, Trưởng ở An-hóa đương đau.

◇ ◇ ◇

TIN SAU-CÙNG

Nam-vang. — Xin anh chị em làm ơn cầu-nguyện cho chúng tôi hai điều nầy:

1) Cho ông Lê-minh-Vĩnh được mau khỏi bịnh nguy-kịch, chỗi dậy lo việc Chúa ở Chrui-chang-War với chúng tôi.

2) Cho gia-quyến tôi được phước mới để làm việc mới cho Chúa. Đa-tạ! — *Hồ-nguyên-Trí.*

BAN TỔ-CHỨC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT KÍNH-CÁO

Ban tổ-chức Trường Chúa-Nhựt xin giới-thiệu cho các Trường Chúa-nhựt khắp Đông-Pháp cái BẢN LIỆT-KÊ DANH-SÁCH VÀ NGÂN-SỐ nầy, vì nhờ treo nó trong các nhà giảng thật có sự thúc-giục rất mạnh khiến cho các học-sanh trong Trường Chúa-nhựt cứ nhóm lại đông-đúc luôn, và cũng dâng tiền càng khá hơn, vì dễ so-sánh tuần nầy với tuần trước. Hình-thể tấm bản nầy như hình in trên đây, bề cao 72 phân tây (cm.) đo chỗ dài hơn hết, bề ngang phía trên và phía dưới đều là 53 phân tây, còn bề ngang ở chính giữa thì chỉ có 49 phân tây thôi. Mỗi khoản rộng $8\frac{1}{2}$ phân tây. Những miếng carton vẽ chữ số thì có thể kéo ra để vào, do một cái mương nhỏ bào sâu vào ở phía sau mấy miếng thép bằng gỗ dóng ngang trên bản ấy, tiện bề mỗi tuần có thể thay-đổi số-mục cho đúng với tờ biên-bản của Trường Chúa-nhựt mình. Mấy miếng carton nhỏ vẽ con số ấy mỗi miếng bề cao $8\frac{1}{2}$ phân và bề ngang 6 phân. Ít nữa mỗi con số phải có sẵn đến 6 miếng mới đủ. Mong rằng mỗi Trường Chúa-nhựt có thể sắm một cái bản nầy cho sớm để dùng làm sáng danh Chúa. Thiết tưởng không phải là vô-bổ vậy.

Lính giỏi mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh

MARY SLESSOR

(1848-1915)

CHƯƠNG THỨ BA

THOÁT TAY VỊ THẦN ĐỎ HUYẾT

(Tiếp theo)

LẦN nầy nước không đổ, vì các đạo-sĩ của bộ-lạc *Aros* không cần đến máu người. Nhưng số-phận của những kẻ đi viếng nơi thánh đó sẽ ghê-gớm hơn sự chết. Do những đường quanh-quẹo, bọn đạo-sĩ đem những người bị bắt đi qua rừng rậm để bán làm nô-lệ được nhiều tiền. Họ luôn luôn cần đến nô-lệ.

Bọn người đã đi viếng nơi thánh đó không hề biết thần *Juju* đáp lại lời cầu-hỏi của mình thể nào. Vì họ bị bán cho những bộ-lạc ở xa không hiểu tiếng nói của mình, nên họ sẽ mất đời đời. Còn những kẻ may phước được về, thì phải lấy câu đáp lại viển-vông nầy làm thỏa lòng: «Thần *Juju* tối-linh biết các ngươi cần gì.»

Onoyom đứng trân cho tới khi người cuối-cùng bước vào túp lều. Rốt lại, cậu vội-vàng chạy trốn trong bóng tối mịt. Trời khuya, khuya lắm sau khi mặt trăng đã mọc, kìa, cậu *Onoyom* thở hồng-hộc, kinh hồn tán đởm, về tới nhà, vùi thân trong chiếc chiếu ở một xó túp lều.

Từ đó trở đi *Onoyom* sống trong một bầu không-khí sợ-sệt. Mỗi khi nghe ai nói đến thần *Juju* tối-linh, cậu giùn mình sởn ốc, run-rẩy cả chơn tay. Thế mà mỗi năm mấy lần cậu vẫn cùng cả bộ-lạc đến bờ sông đẹp-đẽ mà dự tiệc thịt người. Nhưng cậu đi mà chán-tởm, — càng lâu càng chán-tởm vì thấy bè-bạn dự tiệc, uống rượu say khướt như chết giả. Lúc ra về bao giờ cũng thiếu mất một người. Kẻ biết chuyện nói thầm rằng: «Thần *Juju* tối-linh đã bắt anh ấy (hay là chị ấy) rồi.»

Một bữa, *Onoyom* chơi trên bờ sông, gần ngay làng cậu; cậu thình-lình thấy một chiếc tam-bản vùn-vụt đi ngược dòng sông. Một người đờn-ông lên bờ ngay gần chỗ cậu đứng và, lạ thay, da ông không đen! Mặt và tay ông trắng, mình mặc những quần áo lạ-kỳ.

Thấy ông đến gần, bọn đờn-ông bèn chạy trốn vì họ chưa hề thấy một người có màu da như vậy. Nhưng cậu *Onoyom* đứng trân một chỗ vì sợ-hãi. Người da trắng lại gần, nói chuyện với cậu; cậu hiểu được vì ông nói tiếng mẹ đẻ của cậu.

—Nầy cậu ơi, cậu dẫn tôi đến nhà ông hương-trưởng được không? Tôi muốn nói chuyện với ông ấy.

Onoyom vững dạ vì ông nói dịu-dàng và mặt ông tươi-cười vui-vẻ. Vậy, cậu đưa người lạ mặt đến nhà ông hương-trưởng.

Nhóm «đại-hội-nghị,» viên hương-trưởng tiếp-kiến người da trắng. Đương khi ông nói thì bọn chiến-sĩ đen sắp thành hàng bao-bọc ông, hết thảy cầm binh-khí ghê-gớm, chỉ đợi lịnh là xông vào «thịt» người lạ mặt kia. *Onoyom* lạ-lùng quá vì viên hương-trưởng không ra lịnh ấy. Người lạ mặt nói lâu lắm, và cậu lắng tai nghe. Ông nói chi vậy? — «Chỉ có một Đức Chúa Trời, Ngài yêu-thương chúng ta và là Cha chúng ta.» *(Còn tiếp)*

ĐUỐC TRỜI RỌI ĐẤT

(TIN-TỨC ĐẠO CHÚA Ở KHẮP THẾ-GIỚI)

DƯỚI BÓNG CỜ THANH-THIÊN BẠCH-NHỰT

CON mắt thế-giới quay sang nhìn nước Trung-hoa bấy lâu bị nội-loạn xâu-xé và hiện nay phải chiến-đấu với nước Nhựt. Bài dưới đây trích của *Home and Foreign Fields*, tờ báo truyền-giáo xuất-bản bên Mỹ, sẽ yên-ủi lòng chúng ta, vì tỏ ra công-việc của Đức Thánh-Linh giữa vòng dân-tộc lớn ấy —

«Khi người Tàu quen-biết thân-mật với Thánh-Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, thì họ sốt-sắng hầu việc Ngài không ai bì kịp. Họ say-mê làm chứng về Chúa cho những người mình yêu-mến và quen-biết. Nhiều người, tỉ như Tưởng-giới-Thạch, người đương cầm vận-mạng nước Tàu, vừa khi hối-cải, liền trở về quê cha đất tổ mà bày-tỏ đức-tin mình cho bà-con, bạn-hữu biết.

Năm 1930, sau khi chịu phép báp-têm ở Thượng-hải, Tổng-tư-lịnh Tưởng-giới-Thạch liền vội-vàng trở về nơi gia-quyến ông sanh-trưởng, ở suốt ba tuần-lễ để làm chứng cho bà-con.

Tống-khánh-Linh, nội-tướng ông Tôn-dật-Tiên, người sáng-lập Dân-quốc Trung-hoa, không kể đến địa-vị cao-quí của mình, không chịu nhận xe-hơi và tài-xế của con trai kính tặng, nhưng thích ngồi xe kéo đi chợ, lẫn-lộn với quần-chúng để nói cho họ biết Đức Chúa Jêsus, là Cứu-Chúa mình. Bà mời người ta đến nhà mình để nghe rõ thêm. Bà 73 tuổi, và tiếc rằng chỉ còn ít thì-giờ giảng đạo cho những kẻ chưa hề nghe đến Đức Chúa Trời. Bà là một giáo-hữu trung-thành của Hội-Thánh *Baptiste ở Macao.*»

Nguyện Đức Chúa Trời thêm sức cho anh em chúng tôi ở bên Tàu trong thời-kỳ khó-khăn nầy, và mở lòng nhiều người tiếp-nhận sứ-mạng của họ! Chúng ta hãy noi gương các anh em ấy, vì trên đất Việt-Nam nầy còn biết bao nhiêu người ở chung-quanh chúng ta không biết Đức Chúa Jêsus-Christ và tình yêu-thương vô-hạn của Ngài.

Lại còn bức thơ dưới đây chúng tôi mới nhận được cũng chứng thực bài báo kia. Thơ nầy của một người bạn chúng tôi, là ông *Charles Fairclough*, năm 1900 đã thiếu đều bị giết bởi bọn quyền-phỉ nổi loạn. Ông là một giáo-sĩ có tiếng-tăm hơn hết của Hội Truyền-giáo do ông *Hudson Taylor* sáng-lập ở nội-địa nước Tàu (*China Inland Mission*). Chúng tôi xin dịch một đoạn thơ ấy để anh em xem:

«Nước Tàu tiến mặc dầu có nhiều hoạn-nạn làm cho công-việc nhà-nước tơi-bời. Năm 1911 là «chỗ rẽ» của lịch-sử nước Tàu. Ở Quảng-châu có 72 nhà cách-mạng hi-sinh mạng sống trong một cuộc khởi-loạn thất-bại. Bấy giờ mới sáng-lập Dân-quốc trên đống đổ-nát của ngai vàng nhà Thanh.

Trong 25 năm vừa qua có nhiều cuộc cải-cách hệ-trọng trên trường chánh-trị và kỹ-nghệ. Cuộc cải-cách lạ-lùng hơn hết là tinh-thần của quốc-dân. Phái thanh-niên là động-lực cốt-yếu trong cuộc vận-động chánh-trị. Họ hăng-hái lo kiến-thiết nước Tàu thành một nước có chuẩn-bị đầy-đủ như bất luận nước nào khác.....

Anh em có biết chăng Thượng-hải là trung-tâm truyền-giáo hệ-trọng nhứt thế-giới, và số Kinh-Thánh in ở đó nhiều hơn không cứ thành-phố nào trên thế-giới?... Hàng-châu là một thành-phố trước nhứt có điện-thoại, còn vô-tuyến-điện thì đâu đâu cũng có.

Đã khánh-thành 14 đường hàng-không của các công-ty. Đường-xá mở-mang lạ-lùng, có mười vạn cây số ô-tô chạy được, còn bốn vạn rưỡi cây số đương xây-đắp. Năm năm nữa sẽ thêm 7.000 cây số xe-lửa.

Nhưng giữa những công-việc hăng-hái kiến-thiết ấy còn có tâm-hồn nóng-nảy ước-mong những sự không hề đời-đổi. Có tiếng kêu vang-động: «Hãy phục-hưng những thiện-đức của nước Tàu.» Một

(Coi tiếp trang 13)

BÓC LỊCH THỜI-GIAN

GIẢI-QUYẾT HIỆN-TÌNH KHỦNG-HOẢNG

NGÀY nay ai nấy nhận thật rằng chúng ta sống trong thời-kỳ rối-loạn và khủng-hoảng độc-nhứt vô-song trong sử-ký thế-giới. Vô-số người khiếp-sợ những hiềm-tượng ở trước mặt. Âu-châu kịp biến thành một trại binh, và một ngày kia, chỉ cần một người ném que diêm (quẹt) vào kho thuốc súng, thì nền văn-minh bấy lâu ta khoe-khoang sẽ tan-tành. Vậy nên vô-số người bối-rối và muốn biết tại sao hiện-tình lại như thế và mọi biến-động nầy sẽ kéo chúng ta đến đâu.

DUYÊN-CỚ VÌ ĐÂU?

Nhưng đối với tín-đồ Đấng Christ, thì những biến-động nầy xảy ra nào có lạ gì, vì từ mấy ngàn năm trước, Kinh-Thánh dự-ngôn rõ-ràng như thế. Vấn-đề thế-giới rối-loạn rất là phiền-phức, đến nỗi nó làm nát óc những nhà chánh-trị đại-tài. Nhưng nó cũng rất giản-dị đến nỗi tôi-tớ hèn-mọn nhứt của Đức Chúa Jêsus-Christ cũng hiểu-biết hiện-tình là thế nào, tại sao hiện-tình lại xoay ra như thế, và hiện-tình là dấu-hiệu của cái gì.

Ngày nay biết bao người muốn biết vì sao chúng ta ở trong tình-hình thê-thảm dường ấy. Có lẽ họ than-phiền chế-độ dân-chủ, hoặc chủ-nghĩa quốc-gia, hoặc nạn kinh-tế khủng-hoảng khắp thế-giới, hoặc các chánh-khách. Nhưng tại sao tinh-thần khiếp-sợ nấp trong lòng người? Tại sao các nước cuống-cuồng chỉnh-đốn binh-bị? Tại sao cả thế-giới nói rằng không tránh được chiến-họa?

Mấy chục năm nay Đức Chúa Trời đã bị gạt-bỏ ra ngoài những việc thế-giới, và loài người tự-nhiên không đủ sức để tự liệu-lý mọi việc. Nói như thế há chẳng hữu-lý sao? Đó há chẳng phải duyên-cớ chính của mọi nỗi khủng-bố sao? Ngày nay chúng ta nghe nói nhiều về nhơn-loại là anh em; nhưng phải nhớ rằng đã gọi là anh em thì phải có chung một Cha, còn Cha đó là Đức Chúa Trời mà hầu hết mọi người đã quên-bỏ. Kinh-Thánh cho ta một bức tranh tả đúng tình-hình thế-giới của loài người quên-bỏ Đức Chúa Trời.

Quả thật, trên đây là duyên-cớ chính của mọi sự hoạn-nạn. Có lý lắm mà nói như thế nầy: Nguyên-nhơn là Đức Chúa Trời bị loại-bỏ, và hiệu-quả là thế-giới càng ngày càng rối-loạn.

HIỆN-TÌNH SẼ KÉO TA ĐI ĐÂU?

Mọi sự nầy sẽ kết-cục ra sao? Nó sẽ đưa ta đến đâu? Ta có thể nói rõ không?

Chắc có, vì những lời tiên-tri trong Kinh-Thánh nói nhiều về vấn-đề nầy. Ngày nay có nhiều người cho lời tiên-tri trong Kinh-Thánh là không đáng tin, song trừ chúng ta ra thì chẳng có thời-đại nào từ ngày Chúa sanh đã được thấy những bằng-cớ hệ-trọng tỏ ra lời tiên-tri trong Kinh-Thánh là đúng.

NHỮNG LỜI TIÊN-TRI ĐƯỢC ỨNG-NGHIỆM

Trải qua hai chục năm nay những lời tiên-tri trong Kinh-Thánh đã kế-tiếp nhau mà ứng-nghiệm một cách lạ-lùng hơn hết. Những lời tiên-tri hệ-trọng thì quan-thiệp đến số-phận của nhiều nước, còn những lời tiên-tri không hệ-trọng thì quan-thiệp đến các nhơn-vật, cây-cối, đường xe-lửa và thành-thị, vân vân.

Chúng ta hãy tóm-tắt một vài lời tiên-tri đã được ứng-nghiệm—

1) Lời tiên-tri.—«Thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày-đạp, cho đến chừng nào các kỳ dân ngoại được trọn» (Lu 21 : 24).

Ứng - nghiệm.—Năm 1917, thành Giê-ru-sa-lem được giải-cứu khỏi sự áp-chế của dân Thổ-nhĩ-kỳ.

2) Lời tiên-tri.—«Hỡi con-cái Y-sơ-ra-ên, các ngươi đều sẽ bị lượm từng người một» (Ê-sai 27 : 12 ; 60 : 9).

Ứng-nghiệm.—Hiện nay người Giu-đa trở về xứ Pha-lê-tin càng ngày càng nhiều.

3) Lời tiên-tri.—«Vậy nên ngươi trồng cây tốt, lại trồng những gốc nho khác giống» (Ê-sai 17 : 10).

Ứng-nghiệm.—Kể từ hồi Âu-chiến, hơn một triệu rưởi cây nho ngoại-quốc được trồng ở xứ Pha-lê-tin.

4) Lời tiên-tri.—«Sẽ có con đường cái đi từ Ê-díp-tô đến A-si-ri» (Ê-sai 19 : 23).

Ứng-nghiệm.—Trong cuộc Âu-chiến nước Anh đắp một đường xe-lửa để tiến binh. Ngày nay anh em có thể nằm trên toa xe-lửa ấm-cúng chạy từ kinh *Suez* tới Giê-ru-sa-lem và xa nữa.

5) Lời tiên-tri.—Giê-ru-sa-lem sẽ là một thành-phố không có tường-lũy (Xa 2 : 4 ; Ê-sai 60 : 11).

Ứng-nghiệm.—Kể từ hồi Âu-chiến, có một thành-phố nổi lên ở ngoài tường-lũy, và ban đêm cổng thành-phố không hề đóng lại.

Chắc đó không phải việc tình-cờ đâu. Mọi lời tiên-tri ấy đã được ứng-nghiệm trọn-vẹn ngày nay và đời nay. Đức-tin dễ nhìn-nhận rằng Đức Chúa Trời đương thực-hành chương-trình Ngài đã dự-định. Phải là người hết sức cứng-cỏi mới dám nói rằng mọi sự đó là do tình-*cờ*.

Lại nữa, những lời tiên-tri trên đây đã ứng-nghiệm lạ-lùng như thế, thì ta có thể trông-mong những lời tiên-tri chưa ứng-nghiệm cũng sẽ hoàn-toàn ứng-nghiệm nốt.

NÓI TIÊN-TRI VỀ CHÚA TÁI-LÂM

Có một biến-động hệ-trọng hơn hết sắp được ứng-nghiệm : Biến-động ấy đã dự-ngôn bởi các đấng tiên-tri Cựu-Ước, các thiên-sứ, các Sứ-đồ, và chính Đức Chúa Jêsus-Christ (Gi. 14 : 3 ; Sứ 1 : 11). Biến-động ấy là Đức Chúa Jêsus-Christ thân trở lại thế-gian nầy. Lần trước Ngài đến làm Đấng Mê-si chịu đau-đớn để cứu-chuộc chúng ta (Ê-sai 53). Lần sau Ngài đến để cai-trị, làm Vua của các vua, Chúa của các chúa (Khải 19 : 16). *(Còn tiếp)*

DƯỚI BÓNG CỜ THANH-THIÊN BẠCH-NHỰT

(Tiếp theo trang 11)

quan-chức mới tuyên-bố rằng: «Thành-công do sức mạnh vật-chất và sức mạnh thiêng-liêng, nhưng sức mạnh thiêng-liêng hệ-trọng hơn.»

Trong chánh-giới nước Tàu có nhiều nhơn-vật đã được sanh lại và đổi mới vì thấy cõi thiêng-liêng. Anh em hãy cầu-nguyện cho các ông ấy. Khi Tổng-tư-lịnh Tưởng-giới-Thạch bị bắt cóc và giam-cầm, không được đem theo vật gì, thì ông chỉ xin bọn canh ngục cho mình một quyển Kinh-Thánh. Ông nói rằng : «Suy-gẫm trong nơi cô-tịch, tôi bị lòng yêu-thương sâu-rộng của Đấng Christ cảm-động một cách tươi-mới.» Bữa nọ, tôi nghe nói rằng viên bí-thư của Tưởng-giới-Thạch dùng câu khẩu-hiệu nầy : «Sự vinh-hiển của loài người không hề làm cho thỏa-mãn, ta hãy để đức yêu-thương dắt-dẫn mình...»

Ngoài đường-phố thường nghe tiếng rao-truyền Đấng Christ. Những người thờ hình-tượng và cả quần-chúng bị lay mạnh. Tín-đồ Đấng Christ làm việc. Nguyên ở Hàng-châu các chi-hội đã có 91 tiểu-ban truyền-đạo gồm những người tình-nguyện đã chịu cảm-động trong lòng và lo-lắng cứu-vớt linh-hồn đồng-bào. Họ chia ra từng đoàn nam, nữ, lo đi giảng đạo Tin-Lành.

Mười năm trước công-việc của tín-đồ gặp nhiều trở-lực, nhưng bây giờ dân-chúng hỏi-han và muốn biết đường cứu-rỗi... Có một bà trưởng-ban giàu-có, sang-trọng, đã cao tuổi, lo giảng Tin-Lành với con gái mình và nhiều nữ tín-đồ khác. Anh em hãy nhớ cầu-nguyện cho các tiểu-ban truyền-đạo ấy, cho Hội-Thánh và dân-tộc Trung-hoa.— *Thuật theo «Le bon Combat.»*

VƯỢT CƠN BÃO-TỐ

TÁC-GIẢ : J. HARDIBROOK

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

CHIM DẠI LÌA BẦY

—DUỆ-LA ơi, thầy Lô-huệ Vinh-tân ra sao? Vì *cớ* nào đã lâu nay chúng ta không gặp thầy ấy?

Một buổi tối kia, đương lúc ăn cơm, Ê-mi-li hỏi em như thế.

Cố làm ra vẻ không lo-lắng, Duệ-la đáp rằng :

—Ồ! Vậy chớ chị không biết sao? Anh ấy không làm *ở* nhà máy Lâm-bá nữa. Anh bỏ việc từ lâu.

Lạ-lùng quá, Ê-mi-li nói lớn rằng :

—Không làm *ở* nhà máy Lâm-bá nữa à? Duệ-la *ơi*, em không hề nói với chúng tôi một tiếng nào về việc ấy!

Giọng nói của cô chẳng những gồm sự kinh-ngạc, nhưng còn gồm sự quở-trách nặng-nề, đến nỗi Duệ-la bắt dựa trở trên ghế dựa, vì thần-kinh bị kích-thích mạnh-mẽ.

Vẫn giọng tỉnh-tuồng, Duệ-la nói :

—Ồ! Tôi tưởng đã nói với chị rồi.

—Nhưng tại sao thầy bỏ nhà máy Lâm-bá?

—Anh ta có chuyện chi đó với viên đốc-công. Chị phải biết, ông Minh-sơn nghiêm-khắc lắm.

—Nhưng em không biết đầu-đuôi gốc-ngọn sao?

—Quả thật, tôi không biết chắc tôi có việc gì xảy ra giữa hai người ấy. Tôi chỉ có thể nói rằng Lô-huệ bỏ đi rất vội-vã, và tôi không thấy mặt anh ta nữa.

Ê-mi-li hỏi Duệ-la cả ngàn câu nữa, nhưng chẳng ăn-thua gì. Chàng trả lời quanh-co và cố-ý dùng những câu có hai nghĩa. Chàng cũng tỏ ý chẳng ưa nói về việc đó, nên Ê-mi-li bắt bối-rối vì suy-nghĩ đến Lô-huệ. Cô không khỏi tưởng rằng Duệ-la giấu một điều hệ-trọng. Chính Duệ-la cũng nhận-biết mình có thái-độ kỳ-khôi, nên chàng nóng lòng mong-mỏi tránh đi. Chàng xét thấy Ê-mi-li không được thỏa lòng, còn mẹ chàng và Luy-xi thì nhìn chàng, có vẻ hỏi-han.

Vậy, mới ăn cơm xong, chàng liền ra khỏi phòng ăn, lấy *cớ* rằng phải viết một bức thơ. Lúc cửa đã đóng lại, Ê-mi-li nói rằng :

—Kỳ-cục thay, bấy lâu nay chúng ta chẳng biết chút gì về công-việc đó! Tôi tự hỏi có việc chi xảy ra. Tôi tin chắc rằng Lô-huệ không thể làm bất luận việc trái phép nào *ở* trong nhà máy. Và, đã lâu chàng chẳng hề đến thăm chúng ta, sự đó dường như bí-mật lắm. Dầu sao, Duệ-la cũng có vẻ kỳ-cục đương khi nói về việc ấy.

Luy-xi nói rằng :

—Ồ! Có lẽ không có việc chi can-hệ. Có lẽ Lô-huệ bỏ nhà máy vì những *cớ* riêng.

Bà Vệ-nô-linh nói thêm :

—Chắc một ngày kia chàng sẽ đến và sẽ theo lòng ngay-thật sẵn có mà giải-bày cho mẹ con ta biết hết mọi sự.

Nhưng Lô-huệ không đến. Suốt một tuần-lễ, chẳng ai nghe nói về chàng hoặc bởi cách nầy, hoặc bởi cách khác. Chàng dường như đã biến mất khỏi giữa vòng mẹ con bà Vệ-nô-linh. Ê-mi-li hằng ngày suy-nghĩ đến Lô-huệ. Lòng cô đầy mối sầu-thảm lo-sợ viển-vông, vì từ đó về sau chàng dường muốn tránh mặt gia-quyến cô. Cô hầu như đã đoán ra tâm-sự của Lô-huệ đối với mình. *(Còn tiếp)*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

ĐÓ mới là luận về loài người phải nhờ Lời của Chúa mới hưởng sự cứu-rỗi được; còn phải luận về phương-diện sự nên thánh. Sau khi ta tin Chúa rồi, nếu còn lại sự ô-uế gì thuộc về đời cũ ta, thì ngoài ra sự hết lòng nhờ-cậy Chúa và Lời hằng sống của Ngài, chẳng có phương-pháp nào linh-nghiệm hơn để trừ-bỏ mọi sự ấy đi. Ấy cũng như Sứ-đồ Phao-lô đã khuyên tín-đồ Ê-phê-sô rằng: «Phải.... thoát lốt người cũ, là người bị hư-hỏng bởi tư-dục dỗ-dành, mà phải mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời trong sự công-bình và sự thánh-sạch của lẽ thật» (Êph. 4: 24).

3. Tín-đồ «hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa-dối mình» (22-25; hãy xem luôn Ma 7: 21-27). Trên đây (18, 19), tác-giả đã tỏ ra cái giá-trị của sự nghe Lời Chúa, nhưng vì có người tưởng rằng mình cứ đi nghe hoài là đủ rồi, nên ông dạy thêm rằng: «Chớ lấy nghe làm đủ mà lừa-dối mình.» Ta vẫn biết rằng trong Lời của Chúa vốn có sự sống, song nếu ta không thi-hành theo Lời đó, thì thật là vô-ích lắm. Người như thế là kẻ đi «nếm» bài giảng trong các cuộc phục-hưng, và tưởng rằng sự đi nghe giảng là công-đức riêng của mình. Song, than ôi, mỗi lời những người ấy nghe không thể đánh thức tâm-hồn để cảm-biết sự khuyết-điểm trong đời sống thiêng-liêng của họ, đến nỗi chính họ không được phục-hưng chút nào. Ông Gia-cơ ngụ-ý muốn khuyên-bảo hạng người đó như vầy: «Ngươi chỉ lừa-dối mình mà thôi, vì chúng ta nhờ trái của ngươi mà biết ngươi bị bẫy dỗ-dành gài mắc rồi.»

Bây giờ tác-giả có dùng một thí-dụ rất hay để tỏ-bày sự khó-khăn của tín-đồ đã lừa-dối mình như thế. Ông nói rằng họ không «khác nào người kia soi mặt mình trong gương, thấy rồi thì đi, liền quên mặt ra thể nào.» Cái gương nầy chỉ về Lời chơn-thật của Chúa, và kẻ nào nghe giảng về Lời ấy tức là kẻ «soi mặt trong gương,» nghĩa là sự lầm-lỗi và mọi sự khuyết-điểm của mình đều bị bày-tỏ ra cách minh-bạch lắm. Dầu người đó đã thấy vậy rồi, nhưng không có sự thúc-giục gì (hoặc có sự thúc-giục mà không chịu làm) để nhờ Lời linh-nghiệm đó mà được sửa lại và thay-đổi chút nào hết; đoạn, người «đi, liền quên mặt ra thể nào,» nghĩa là quên hẳn sự khuyết-điểm ấy. Tội-nghiệp thay cho hạng

---

MONG BẠN GIÚP SỨC

«Từ ngày Thánh-Kinh Báo ra đời đến nay, thì tôi được một giáo-sư tử trong Thánh-Kinh Báo dạy-dỗ sự sâu-nhiệm của Đấng Christ, nhờ đó đời mới tôi càng ngày càng lớn lên. Lòng tôi ước-ao Thánh-Kinh Báo sẽ được vững-vàng, cầu-xin Chúa ban mọi sự cần-dùng cho quí ông làm việc nầy.» — *Mme Võ-văn-Muôn, Sài-gòn.*

Tuyển thêm rất nhiều độc-giả ấy tức là giúp cho Thánh-Kinh Báo đủ mọi sự cần-dùng, xin anh em lưu-ý.

tín-đồ ấy, vì họ chẳng khác nào đất dọc đàng, sau khi giống tốt đã rơi xuống đất ấy thì quỉ dữ đến cướp mất (Ma 13 : 18, 19).

Đó là luận về hạng tín-đồ tuy có nghe giảng, hoặc hằng kẻ-cứu Kinh-Thánh, mà chẳng hiệu-quả gì mấy vì không có sự tấn-bộ. Nhưng, cảm ơn Chúa, còn có hạng khác được ích-lợi rất nhiều, vì «kẻ nào xét kỹ luật-pháp trọn-vẹn, là luật-pháp về sự tự-do, lại bền lòng suy-gẫm lấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép-tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình vâng lời.» Trong câu nầy có lẽ chữ quan-hệ hơn hết là «bền lòng suy-gẫm lấy,» cũng có thể dịch là «cứ ở đó luôn.» Chỉ có hạng người suy-gẫm lời mình đã nghe giảng về Chúa và lời đã chép trong Kinh-Thánh của Ngài, mới có thể làm theo lời ấy, đến nỗi «tìm được phước» luôn bởi vì đã vâng theo lời ấy. Người đó sở-dĩ thi-hành Lời Chúa được vì Lời ấy đã ghi vào lòng rồi, và sẽ trở nên một thơ-tín của Chúa dạy-dỗ cho mọi người biết ý thánh Ngài đối với họ (II Cô 3 : 2). *(Còn tiếp)*

GIẢI NGHĨA

I PHI-E-RƠ

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TƯƠI

(Tiếp theo)

Đoạn 4 : 1 lấy sự Đấng Christ đã chịu khổ trong xác-thịt để khuyên-khích tín-đồ vui lòng chịu khổ cùng Ngài (xem Hê 5 : 7, 8). «Thì anh em phải lấy ý đó làm giáp-trụ,» nghĩa là tín-đồ hằng ngày phải có cảm-tưởng rằng mình cam chịu lấy mọi sự thử-thách như mang giáp-trụ, hầu khỏi cơn rét-mướt thiêng-liêng và đủ sức chống-trả cùng tội-ác; «vì người đã chịu khổ trong xác-thịt thì đã dứt khỏi tội-lỗi» (xem Ma-thi-ơ 16 : 24, 25 v. v.).

Câu 2 chứng quyết rằng Đức Chúa Trời dùng các sự thử-thách để gìn-giữ con-cái Ngài trong địa-vị thánh-khiết, thiêng-liêng, «hầu cho còn sống trong xác-thịt bao lâu, thì chớ lại theo những sự người ta ưa-thích, một phải theo ý-muốn Đức Chúa Trời» (xem Thi 119 : 67 ; Hê 12 : 10).

Câu 3, 4 tỏ ra cái duyên-cớ khiến tín-đồ phải chịu bắt-bớ, vì họ không sống theo cách cũ, không hiệp một với người ngoại trong đường tà-dục ; lại thêm cách ăn-ở thánh-lành của tín-đồ chẳng khác nào cái gai trước mắt người ngoại, khiến họ xốn-xang căm-tức, nên họ mới tìm đủ cách để bắt-bớ, vu oan, và hãm-hại tín-đồ. Song bởi sự tai nghe lời nói, mắt thấy việc làm của tín-đồ, thì đã lên án cho họ, để đến ngày cuối-cùng họ sẽ phải ứng-hầu «và khai-trình với Đấng sẵn-sàng xét-đoán kẻ sống và kẻ chết» (câu 5). Kẻ chết ở đây chỉ về những kẻ vô-tín đương chết trong địa-vị tội-lỗi của họ (xem Ma 25 : 31-34, 41).

Câu 6 tỏ ra Tin-Lành cũng đã rao-truyền cho những người chết vì đạo thuở xưa, hoặc người chết trong đức-tin, như các đấng tiên-tri đời Cựu-Ước có lòng tin-cậy nơi Đức Giê-hô-va, và trung-tín với cái phương-lược cứu-rỗi của Ngài đã chỉ-định lúc bấy giờ. «Hết thảy những người đó, dầu nhơn đức-tin đã được chứng tốt, song chưa hề nhận-lãnh điều đã hứa cho mình» (Hê 11 : 36-39). Bởi cớ ấy sau khi Đấng Christ là «Đấng công-bình thay cho kẻ không công-bình, về phần xác thì Ngài chịu chết, nhưng về phần hồn thì được sống» (I Phie 3 : 18), đem Tin-Lành ấy mà «giảng ra cho kẻ chết» (chỉ về những người chết vì đạo thuở trước, hoặc bị lên án, bị khổ trong phần xác-thịt), «thì họ được sống theo Đức Chúa Trời về phần hồn» (câu 6). Quả thật như vậy ! *(Còn tiếp)*

THÁNH-KINH BÁO 1938 SẼ ĐƯA ANH EM ĐI DU-LỊCH KHẮP CẢ XỨ THÁNH

PHỤ-TRƯƠNG THÁNH-KINH BÁO

(Xin tháo bốn trang nầy mà biếu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8 — SỐ 83 — JANVIER, 1938

XEM HỘI THỂ-THAO (1)

ĐỖ-ĐỨC-TRI, HÀ-NỘI

NGÀY ấy anh em sanh-viên trường Kỹ-nghệ Thực-hành tổ-chức hội thể-thao hằng năm. Cảnh-vật cũng chiều người, mặt trời mùa hạ không gay-gắt lắm, khách đến xem rất đông. Một ngày hội vui-vẻ, trẻ-trung mà vẫn thanh-khiết của các bạn thanh-niên.

Ba giờ chiều hôm ấy người ta kéo dông đến sân trường Kỹ-nghệ Thực-hành dự cuộc biểu-diễn các môn điền-kinh. Người ngồi trong rạp, người đứng quanh sân. Xem gì? — Xem những bắp thịt nở-nang vì dày công luyện-tập của các tay lực-sĩ, xem những cách chuyển-vận thân-thể rất dẻo-dang, đẹp mắt. Độc-giả có bao giờ nghĩ rằng Đức Chúa Trời đặt mình trên thế-gian nầy để cho loài người, thiên-sứ, ma-quỉ và nhứt là chính Ngài cùng xem, chăng? **Những hành-vi, cử-chỉ, lời nói, và cả đến ý-tưởng của anh em, Đức Chúa Trời đều biết rõ,** chẳng có gì giấu được. «Chẳng có vật nào được giấu-kín trước mặt Chúa, nhưng thảy đều trần-trụi và lộ ra trước mặt Đấng mà chúng ta phải thưa lại» (Hê 4: 13). Chúng ta có thể giấu loài người việc nầy việc khác, nhưng chực giấu Đức Chúa Trời thì chỉ như giấu mũi nhọn trong đẫy, chẳng bao lâu sẽ phải lộ ra.

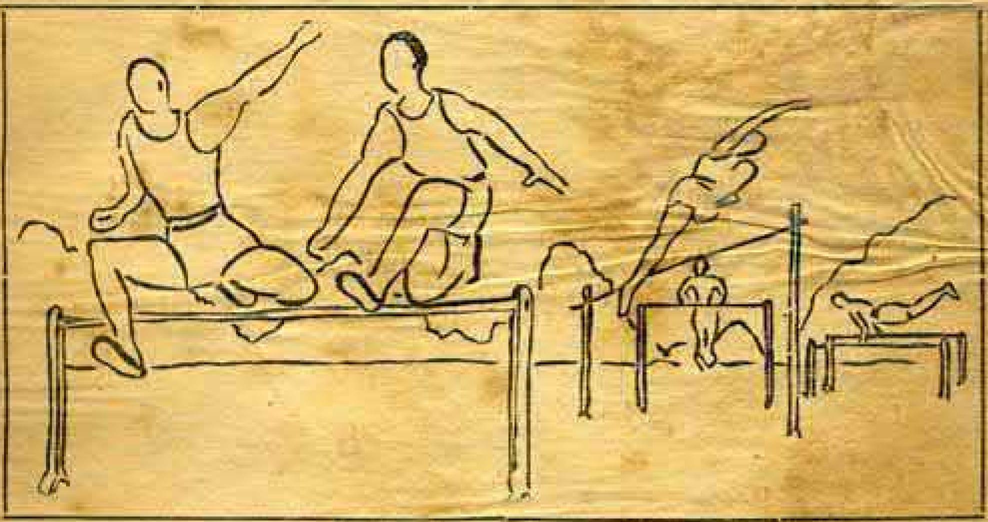

Biểu-diễn sức mạnh của thanh-niên

Một trò chơi làm cho ai nấy cười nôn ruột là cuộc thi mặc trá hình: Kẻ

(1) Vì muốn bày-tỏ những ý thiêng-liêng tiếp-nối nhau, chúng tôi phải đảo ngược thứ-tự các cuộc vui, xin độc-giả lượng xét.

NẾU HÔM NAY QUA ĐÒ

già làm nhà sư, người già làm ông Cao-ly bán sâm, tây đen, cụ Lý nhà-quê, vân vân. Họ diễu đến đâu, tiếng vỗ tay vang-dậy đến đó. Trông bề ngoài thì như vậy, nhưng thật ra toàn là sanh-viên trường Kỹ-nghệ Thực-hành cả. Thấy trò vui ấy, tôi bất-giác suy-nghĩ đến loài người. Dầu bề ngoài chia ra nước nầy nước nọ, sang, hèn, giàu, nghèo, giỏi, dốt, nhưng Đức Chúa Trời nhìn xem tâm-khảm của chúng ta và tuyên-bố chung về cả mọi người rằng: «**TỘI-NHƠN!**» Dầu được thiên-hạ vỗ tay hoan-nghinh như sấm vang trời, nhưng lúc canh khuya một bóng, anh em vẫn cảm thấy lòng mình trống-trải, lạnh-lùng,

duy-vật ngăn-trở sự phát-triển của đời đạo-đức, ấy cũng vì tội-lỗi đã đăm-thấm thần-linh, cốt-tủy loài người.

Lại còn một cuộc đá bóng tròn lạ-kỳ tôi chưa từng xem bao giờ. Trên một cái sân hẹp mỗi bên có chừng sáu đấu-thủ ra sức tranh-đấu. Nhưng tay mỗi đấu-thủ bên áo trắng lại có dây buộc vào tay một đấu-thủ bên áo xanh, hai người cứ phải chạy liền nhau, không sao phân-rẽ được. Thảnh-thỏ hễ đấu-thủ bên trắng muốn tiến lên vây thành đối-phương, thì bị đấu-thủ bên xanh kéo dây giữ lại, không sao tiến lên được. Trò vui nầy khiến ai nấy cười rầm rầm. Nó là bức tranh vẽ tánh thiện và tánh ác ở trong loài

TỘI LÌA TỘI, QUYẾT TI

tê-ngắt. Vì sao? Vì tội-lỗi vấn-vương, làm cho tâm-hồn không hề được thỏa-mãn đầy-đủ.

Rồi đến nhảy xa và ném tạ. Các lực-sĩ chịu khó luyện-tập nên nhảy và ném xa lắm, nhưng... rồi cũng rơi xuống đất. Hấp-lực ở trong lòng đất kéo mọi vật xuống, cũng như sức mạnh tội-lỗi ở trong lòng người kéo họ xuống,—**xuống quán rượu, xuống cuộc truy-hoan, xuống vòng mê-tín, xuống chỗ thờ hình-tượng, xuống chỗ bóp chết lương-tâm, xuống chỗ giả-dối, gian-trá**, còn gì nữa? Hiện nay cá-nhơn, gia-đình, xã-hội và quốc-tế rối-loạn, bao nhiêu nền-tảng tốt-đẹp phải lung-lay, chủ-nghĩa

người. Hai tánh ấy gặp nhau trong linh-hồn, tâm-trí ta, và cứ tranh-đấu với nhau hoài. Khi ta gần làm tội-lỗi, thì lương-tâm cất tiếng phản-đối. Khi ta muốn làm điều thiện, thì cảm thấy tội-ác mạnh hơn. Bởi vậy, dầu học triết-lý và luân-lý, dầu vận-dụng ý-chí kiên-quyết, **chúng ta vẫn cứ luẩn-quẩn không sao tiến được về phần đạo-đức.** Mà sự từng-trải của chúng ta làm chứng rõ-ràng phần nhiều khi ác thắng thiện, còn thiện chỉ như ánh trăng non không chiếu suốt từng mây đen kịt được.

Tôi cũng không quên rằng người đến xem và các lực-sĩ phân-cách nhau bởi những đường vôi làm giới-hạn.

CHÚA THA HẾT TỘI, C

HỒN BẠN SẼ ĐI ĐÂU??

Lực-sĩ không có phép bước ra ngoài mà khán-giả cũng không có phép bước vào trong. Trên những giới-hạn ấy có người đứng giữ trật-tự, không cho ai vượt qua. Bây giờ nếu anh em muốn dứt-bỏ cuộc đời tội-lỗi, thất-bại, cay-đắng, thì cần phải đổi địa-vị. Phải từ giới-hạn của vật-dục, vô-tín, hồ-nghi, giới-hạn của quỉ Sa-tan, bước vào giới-hạn của thánh-đức, tin-kính, nhờ-cậy, giới-hạn của Đức Chúa Trời. **Sự «bước vào» ấy tức là ăn-năn.** Nếu anh em gắng công sửa lòng đổi nết thì chỉ như cố chữa lại căn nhà đã dột, nát hết rồi. Anh em đừng nhận lầm rằng đạo Tin-Lành cốt nêu lên những danh-ngôn, những phép tu-**hướng, sở-thích, dục-vọng và quan-niệm của anh em sẽ thay-đổi hết, đến nỗi cuộc đời mình sẽ sung-sướng, mới-mẻ, trong-sạch và hoàn-toàn mãi.**

Tôi phải khen-ngợi các lực-sĩ đã dầy công luyện-tập, nên có nhiều cách biểu-diễn rất đẹp mắt. Họ mặc cùng một kiểu áo và nhứt là vâng-phục hiệu còi của người chỉ-huy. Người tin theo Đức Chúa Jêsus dầu mà thuộc về dân nào, nước nào, cũng được mặc chung một áo công-bình của Đức Chúa Jêsus-Christ ban cho. Các người ấy có chung một sự sống của Đức Chúa Trời, có cách ăn nết ở đẹp lòng Đức Chúa Trời cùng loài người, vì đã hết

CHÚA JÊSUS-CHRIST!!

hành hay những sự thưởng, phạt vô-lý *(xin nhớ rằng chúng tôi không chối sự thưởng, phạt hữu-lý)* cho người ta noi theo để mỗi ngày một thiện-lương, đạo-đức hơn. Đạo Tin-Lành có đủ và có thừa quyền-phép đem tội-nhân lên địa-vị thánh-nhơn trong một giây-lát, không cần phải cố-gắng, sửa-đổi chút nào, miễn là trong giây-lát trọng-thể ấy tội-nhơn bằng lòng tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa độc-nhứt vô-nhị đã đổ huyết đền tội cho mình. Anh em hãy thành-thật làm như thế, thử xem cuộc đời mình có khác hẳn xưa chăng. Tôi xin nói quả-quyết rằng **nếu anh em thành-thật làm như thế, thì bao nhiêu khuynh-**lòng mà vâng-phục Đức Chúa Jêsus-Christ. Nói một cách sâu-nhiệm hơn nữa, thì **chính Đức Chúa Jêsus-Christ ngự trong môn-đồ Ngài và sống lại cuộc đời thánh-khiết trọn-vẹn của Ngài ở trong họ.** Ôi! Phước thay là có Đức Chúa Jêsus-Christ sống trong mình! Chúng ta sẽ có một nguồn vui-vẻ không hề cạn, một suối bình-an như mặt biển phẳng-lặng, một sông nghị-lực cuồn-cuộn, sẽ có đủ mọi đức-tánh cao-thượng của bậc thánh-hiền. Sao anh em còn cứ chịu quanh-quẩn giữa sa-mạc buồn-tẻ của cuộc đời phóng-lãng? Hãy đoạn-tuyệt với cuộc đời ấy, và bước vào cuộc đời hạnh-phước trọn-vẹn

O TÔI SỐNG ĐỜI ĐỜI!!

trong Đức Chúa Jêsus-Christ hôm nay!

Nhưng có người rụt-rè không dám bước theo Đức Chúa Jêsus-Christ; họ nói rằng: «Ở giữa cõi đời ai nấy ưa-chuộng vật-chất và sa-đắm trong tham-dục nầy, nếu riêng ta ăn-ở thánh-khiết thì khó-khăn quá.» Tôi xin nói ngay-thẳng rằng tín-đồ chơn-thực của Đức Chúa Jêsus-Christ vẫn bị khó-khăn, thử-thách hơn người thế-gian. Ấy cũng như các lực-sĩ trên sân trường Kỹ-nghệ Thực-hành dự cuộc chạy đua, nhưng là một cuộc chạy đua hơi lạ. Chạy một quãng lại phải nhảy qua cái phên cao hơn một thước, chạy một quãng khác lại phải chui qua một cái phên cuộn tròn. Cũng có thi xe đạp (xe máy) trên đường cải cát rất khó đi. Nhưng các lực-sĩ kiên-nhẫn và gắng-gỏi nên cũng thành-công. Kinh-Thánh chép rằng: «Chúng ta cũng khoe mình trong hoạn-nạn nữa, vì biết rằng hoạn-nạn sanh sự nhịn-nhục, sự nhịn-nhục sanh sự rèn-tập, sự rèn-tập sanh sự trông-cậy.» **Trong mọi nỗi khó-khăn, nghịch-cảnh và hoạn-nạn, Đức Chúa Jêsus-Christ sẽ ban cho anh em năng-lực và can-đảm đầy-đủ để phấn-đấu và toàn-thắng.** Anh em sẽ thắng tội-lỗi, chước cám-dỗ, sự ghen-ghét của đời, và chính những nghịch-cảnh ấy chỉ là những nấc thang vững-chắc cho anh em leo lên bậc thiêng-liêng, đạo-đức cao-quí hơn.

Còn một cách biểu-diễn cuối-cùng tôi muốn anh em chú-ý, là tập «ba-rờ phích» *(barres fixes)*. Nắm chặt thanh sắt đặt ngang hai cây trụ, lực-sĩ uốn mình theo nhiều lối rất thần-tình và đẹp mắt. Vì thử lực-sĩ buông rời hai tay ra, thì phải ngã xuống và nguy-hiểm lắm. Môn-đồ Đức Chúa Jêsus-Christ chẳng những nắm lấy Ngài, song cũng được Ngài nắm chặt lấy, nên **có thể hoạt-động trong thế-gian nầy mà chẳng bị tội-lỗi làm hại.** Khi nào anh em đã tin theo Ngài, đã nhờ nghịch-cảnh và hoạn-nạn mà leo lên bậc thiêng-liêng cao-quí, thì được liên-lạc mật-thiết với Ngài, được Ngài bao-phủ trọn-vẹn, đến nỗi bất luận ở đâu, làm gì, cũng được đẹp mắt, đẹp lòng loài người. **Đời anh em sẽ như hoa rải hương thơm phưng-phức mà không hề tàn-héo.**

Tôi còn nhớ lúc ấy đã xế chiều, mặt trời gần lặn chiếu ra những ánh vàng nhạt. Các lực-sĩ xếp hàng diễn qua trước mặt quan-khách, đi đến đâu tiếng vỗ tay vang-dậy đến đấy. Nhận phần thưởng xong, các lực-sĩ quay về yên-nghỉ. Từ-giã trường Kỹ-nghệ Thực-hành, tôi tự nhủ mình rằng: «Nếu ta giữ lòng trung-thành với Cứu-Chúa trong thế-gian nầy, thì đến cuối-cùng công-trạng ta sẽ được tuyên-bố trước mặt cả vũ-trụ. Ta sẽ được lãnh phần thưởng còn đến đời đời.»

Vậy, hỡi anh em đã cảm-biết mình thua tội-lỗi ở nơi kín-nhiệm cũng như ở chốn đông-đúc, cảm-biết hấp-lực của tội-lỗi càng ngày càng kéo mình mình xuống thấp, hãy lìa-bỏ vòng tội-lỗi, bước vào vòng ân-điển rộng-rãi của Đức Chúa Trời. Hãy tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa của mình hầu cho tội-lỗi được tha, linh-hồn được cứu, và được sống một đời bình-an, vui-vẻ, đắc-thắng, vững-vàng, cũng sau nầy được yên-nghỉ trong nước hạnh-phước đời đời.

NẦY,... TÔI...

Đã biết mình xa Chúa,
Đau-đớn vì tội mình,
Định bỏ cuộc đời hư-hoại,
Đến cùng Đức Chúa Jêsus!

KÌA,... CHÚA...

Tha hết tội-lỗi của tôi,
Tiếp-nhận tôi làm con Ngài,
Thương tôi trong mọi cảnh,
Thường cứu khỏi sự cám-dỗ.

VUN KHÓM CÂY XANH

ÔNG NÓI GÀ, BÀ NÓI VỊT

FRÉDÉRIC đại-đế, vua nước Phổ-lỗ-nhĩ *(Prusse)*, rất có lòng thương những đội linh riêng của mình. Ông thân-mật với họ lắm, và quen-biết từng người một. Hễ thấy một người lính nào mới được tuyển, ông bèn để ý ngay, và khi gặp mặt thì hỏi ba câu rằng:

—Anh ra đời bao nhiêu năm rồi? Anh đã hầu việc ta bao nhiêu năm? Anh có bằng lòng cả số lương-bổng với sự ăn-ở không?

Vua có một thói quen là bao giờ cũng hỏi theo thứ-tự kể trên.

Có một người ngoại-quốc chẳng biết một tiếng Đức nào, được tuyển vào đội lính ấy. Ngày kia hắn được lịnh đến chầu vua *Frédéric*. Hắn bối-rối quá, không biết làm thế nào để hầu chuyện vua. Nhưng bạn-hữu dạy hắn mấy tiếng cần để đối-đáp. Hắn định tâm khi vua hỏi câu thứ nhứt thì đáp: «Hai mươi mốt;» hỏi câu thứ hai thì đáp: «Một;» hỏi câu thứ ba thì đáp: «Cả hai.» Ấy vì họ bảo hắn rằng bao giờ vua cũng hỏi theo thứ-tự trên kia.

Đến trước mặt vua, tên lính mới chào theo lối nhà binh đâu đó, rồi đứng thẳng chờ vua hỏi. Chẳng may cho hắn, lần nầy vua lại hỏi câu thứ hai trước:

—Anh đã hầu việc ta bao nhiêu năm?

Chẳng chút ngại-ngùng, hắn đáp:

—Hai mươi mốt.

Ngạc-nhiên, vua *Frédéric* hỏi tiếp:

—Hai mươi mốt năm rồi! Ủa lạ! Thế anh ra đời bao nhiêu năm rồi?

Thấy vẻ mặt ngạc-nhiên của vua, hắn tưởng vua lấy làm lạ vì hắn mới hai mươi mốt tuổi đầu đã được tuyển vào đội lính có giá-trị ấy. Hắn bèn đáp:

—Một.

Kinh-ngạc càng hơn, vua tiếp:

—Quái lạ! Anh mới có một tuổi mà đã hầu ta hai mươi mốt năm. Chắc là anh hay là ta một người phải hóa điên rồi.

Hắn dạn-dĩ đáp:

—Cả hai.

Nghe vậy, vua đập bàn quát mắng:

—Chà! Anh vô-phép quá, dám bảo ta điên à? Lần nầy là lần thứ nhứt một tên lính dám bảo ta là thằng điên.

Thấy vua nổi giận, anh lính mới bèn vội-vàng dùng tiếng nước mình mà thưa rằng mình không hiểu tiếng Đức. Té ra vua cũng hiểu tiếng nước hắn, bèn phì cười mà phán rằng:

—Thật vậy à? Thế thì anh nên kíp học tiếng Đức, ta chắc anh sẽ trở nên một người lính giỏi.

◇ ◇ ◇

Các bạn là lính của Đức Chúa Jêsus, cần phải hiểu-biết tiếng phán của Ngài mà vâng theo. Tiếng phán ấy đã chép cả trong Kinh-Thánh. Nếu các bạn không hiểu Kinh-Thánh, không biết đạo Ngài, thì trên đời sẽ bị lắm phen sai-lạc, lầm-lỗi, làm trò cười cho thế-gian.—*T. K. B. thuật.*

Một ông Truyền-đạo đã giảng đạo mấy năm trên miền thượng-du Bắc-kỳ sẽ lên tiếng nói về các bộ-lạc trên ấy kể từ số báo tháng Mars 1938. Bạn hãy mua xem và cổ-động nhiều người mua nữa.

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

Y	S	A	C	A	■	■	G	Á
S	A	R	A	■	M	Ô	Á	P
A	R	Ô	N	■	A	■	T	R
C	A	N	A	A	N	■	■	A
A	■	■	A	Đ	A	M	■	H
■	M	A	N	A	S	Ê	■	A
■	Ô	■	■	M	Ê	R	Ô	M
G	Á	T	■	■	■	Ô	■	■
Á	P	R	A	H	A	M	■	■

Đáp trúng: Cô Lê-thị-Bảy, Cao-lãnh; ông Nguyễn-văn-Sen, Sài-gòn.

CÁI VÒNG LUẨN-QUẨN
(hay vòng chữ không cùng)

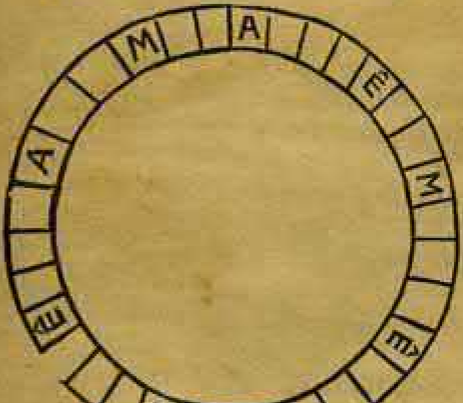

SAU khi các bạn tìm được những chữ thiếu đặt vào những ô trắng trên cái vòng đó, các bạn sẽ thấy vòng chữ đó thật luẩn-quẩn, không cùng, vì chữ cuối của chữ trên lại là chữ đầu của chữ dưới. Cứ thế mãi cho đến chữ cuối-cùng, mà chữ cuối-cùng của chữ đó lại chính là chữ đầu của chữ thứ nhứt bạn đã bắt đầu tìm. Thí-dụ:

TimôthÊvAdaMôaPhiliPhierƠphơ-raTimôthÊvAd.... Xin các bạn gởi bài giải-đáp về tòa soạn cho tôi.—*Nguyễn-ngọc-Chín, Hà-nội.*

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

59. — Con trai Đa-vít (I Vua 1 : 5). 60. — Con gái Ca-lép (Quan 1 : 12-15). 61. — Hắn thúc gươm vào ngực tự-tử (I Sử 10 : 5). 62. — San-ba-lát và Tô-bi-gia (Nê 4 : 1-3). 63. — Mê-tu-sê-la sống lâu nhứt, tới 969 năm (Sáng 5 : 27). 64. — «... Trong nơi tốt-lành» (Thi 16 : 6). 65.—Thi 22 : 12. 66.—Vợ của Ên-ca-na (I Sa 1 : 2). 67. — Áp-đia, Phi-lê-môn, II Giăng, III Giăng, Giu-đe. 68.—Châm 22 : 29.

Các bạn đáp trúng.—Bà Tươi, bà Muôn, và ông Sen, Sài-gòn, đều 10 câu ; bà Hảo, Tuy-hòa, 10 câu ; bà Thiện, Qui-nhơn, 9 câu ; ông Hưng, Quảng-ngãi, 8 câu ; bà Tiếp, Nha-trang, 8 câu ; bà Lã, Hải-phòng, 8 câu ; bà Kỳ Viên, Hải-phòng, 9 câu ; cậu Mạnh, Hải-phòng, 8 câu ; cô Tâm, Hải-phòng, 8 câu ; cô Vẽ, Cao-lãnh, 7 câu ; bà Năm, Trà-ôn, 8 câu ; cậu Tống, Long-xuyên, 8 câu ; ông Khuê, Phan-thiết, 9 câu ; cậu Ninh, Bình-tri-đông, 6 câu ; ông Bàng, Lạng-sơn, 7 câu ; cô Tuất và cô Hợi, Luang-prabang, 9 câu ; cô Thọ, Trà-vinh, 10 ; bà Trực, Tam-bình, 9.

CÂU ĐỐ KỲ NẦY

69.—Ai là «tiếng của người kêu trong đồng vắng?»

70.—Vua nào đập mũi tên xuống đất ba lần, tỏ ra mình không toàn-thắng?

71.—Đoạn nào chép Christ là tôi-tớ đau-thương của Đức Giê-hô-va?

72.—Ai cố-quyết theo ông Ê-li trong cuộc hành-trình cuối-cùng của ông?

73.—Chỗ nào trong Kinh-Thánh chép dị-tượng bánh xe ở trong bánh xe?

74.—Em bé nào được giấu trong một cái rương mây?

75.—Núi nào cách Giê-ru-sa-lem một quãng đường ước đi một ngày Sa-bát?

76.—Người Lê-vi hầu việc Chúa từ lúc nào và đến lúc nào thì hết bạn?

77.—Xin viết hết câu nầy của Phao-lô : «Vì trong khi đoán-xét họ...»

78.—Đầu ai bị đóng đinh treo trong miễu thờ Đa-gôn? — *Đỗ-đức-Trí.*

NGƯỜI CHÀM

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-VĂN-LỊCH, PHAN-LÝ-CHÀM, PHAN-RI, TRUNG-KỲ

NƯỚC Chàm khi còn nền quân-chủ, là một nước cường-thạnh, đã từng phen giao-chiến với An-nam, Cao-miên, và Tàu. Ngày nay, như chúng ta biết, họ chỉ còn ở rải-rác các nơi miền nam xứ Trung-kỳ. Theo Thi 115: 8, chúng ta biết họ sở-dĩ bị tiêu-diệt là tại họ thờ tà-thần cùng hình-tượng, và có những phong-tục trái với ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Dầu vậy, Đức Chúa Trời vẫn còn thương bầy chiên lạc của Ngài. Nên hồi thế-kỷ thứ tư, Chúa dùng Hội *Nestorienne* giảng Tin-Lành cho họ. Nay Chúa dùng Hội Tin-Lành Đông-Pháp sai người đến giảng Tin-Lành thuần-túy cho họ đã hơn mấy năm rồi. Nhờ Chúa, công-việc có kết-quả tốt và đương tiến-hành. Nay tôi xin nói đơn-sơ về «Người Chàm,» để quí ông bà, anh chị biết mà cầu-nguyện cho dân nầy.

«TÔI muốn bắt đầu từ Janvier mua riêng chừng 20 phụ-trương Thánh-Kinh Báo. Tôi sẽ gắng cổ-động cho tờ báo của Hội Tin-Lành. Hiện nay tôi có chừng 14 người hứa mua rồi, khi sau tôi sẽ gởi thơ khác.»—*Nguyễn-đạt-Nhơn, Quảng-ngãi.*

Anh em nên mua Phụ-trương Thánh-Kinh Báo, 0$50 một trăm cả cước, mà biếu bà-con. Cũng mong rằng hết thảy anh em cổ-động riết cho Thánh-Kinh Báo kể từ ngày hôm nay. Xin cám ơn trước.

I. LỊCH-SỬ. — Người Chàm thuộc giống Ấn-độ Mã-lai *(Indonésiens)*. Trước kia người Chàm ở khắp dãy đất phía nam tỉnh Nghệ-an trở vào và từ núi Tràng-sơn ra biển. Xem những di-tích còn lại (tháp Chàm), chúng ta cũng hiểu được cái công-nghiệp hiển-hách và cái trình-độ văn-hóa của họ là thế nào. Về sau người Chàm bị hai dân-tộc mạnh hơn, là người An-nam và người Cao-miên, đánh đuổi lần họ vào núi. Lịch-sử chép: «Năm 1693, nước Nam chinh-phục nước Chàm. Đất Chàm tuy mất, mà lòng ái-quốc của họ vẫn còn bồng-bồng bột-bột. Nên đến đời Nữ-hoàng Chàm, là bà *Tranh*, họ bột-hưng quyết khôi-phục tổ-quốc của họ. Vua An-nam bèn sai viên Chưởng-cơ Nguyễn-hữu-Chung vào dẹp loạn và bắt sống được Nữ-hoàng ấy. Từ đó nước Chàm mới thật trọn-vẹn vào tay vua An-nam.» Hiện nay dân Chàm chỉ còn rất ít và ở rải-rác trong tỉnh Ninh-thuận (Phan-rang) và Bình-thuận (Phan-lý-Chàm, Lòng-sông, Ma-lâm và Tánh-linh). Họ vẫn còn giữ được một ít phong-tục xưa của họ. Nhưng vì hằng ngày tiếp-xúc với người An-nam, nên những phong-tục ấy cũng theo thời-gian mà biến-đổi nhiều.

II. HÌNH-THỂ NGƯỜI CHÀM. — Người Chàm thân-hình trung-bình, trông bộ vạm-vỡ hơn người An-nam, mặt vuông, mũi dẹp, cằm to, mắt xám đen và lanh-lợi, tóc đen. Đờn-ông, đờn-bà đều để tóc, nhưng nay đờn-ông đã hớt đi nhiều. Tay chơn nở-nang, ngón chơn ngắn và choạc ra.

III. SỰ ĂN-MẶC. — Đờn-ông ăn-mặc như An-nam. Đờn-bà vấn một tấm chăn dệt nhiều màu, và bận áo dài quá đầu gối, chật bó thân, không có cổ, chỉ xẻ rộng để khi mặc lồng đầu vào mà thôi. Đờn-ông, đờn-bà đều vấn khăn sơ sơ trên đầu che kín đùm tóc, thế cho nón. Người Chàm ăn bốc như Chà-và và uống nước lã. Khi ăn, phần ai nấy ăn, không ăn chung như người An-nam. Mùa mưa, họ hay bắt ễnh-ương, ếch mà ăn và phơi khô.

IV. NHÀ-CỬA.—Nhà làm rất thấp khi vào phải cúi, nhỏ, cửa rất ít và

thường động luôn. Cũng có nơi làm nhà sàn. Trong làng ít trồng cây cao vì họ sợ có ma-quỉ ở. Họ quần-tụ một chỗ, chớ không rải-rác như nhà người Mọi. Thiếu vệ-sanh nên năng sanh bịnh-hoạn.

V. TIẾNG NÓI VÀ CHỮ. — Khác với người Mọi, người Chàm có văn-tự hẳn-hoi. Văn-tự nầy tựa như dòng-dõi văn-tự Mã-lai. Xưa người Chàm viết trên những lá buông bằng một que tre với một thứ mủ cây, dầu mấy ngàn năm cũng không phai. Nhưng bây giờ họ dùng giấy và ngòi viết tây mà viết. Sách-vở họ để lại cũng nhiều. Họ có một thứ tiếng mà có hai thứ chữ: Chữ Bhani và chữ Chàm. Khế-tờ, giấy-má việc quan đều dùng chữ Chàm. Tiếng nói nguyên là tiếng Mã-lai. Giọng nói khó như tiếng Anh. Chàm ở Bình-thuận nói có pha cả tiếng An-nam, Mọi và đôi tiếng A-rạp. Phép tính của họ căn-cứ vào số mười (10).

VI. NGHỀ-NGHIỆP.—Người Chàm chuyên làm ruộng và nuôi súc-vật. Chàm Bhani không nuôi heo, vì theo tôn-giáo họ, thịt heo cấm không được ăn. Đờn-bà lo trồng bông dệt vải đề dùng và bán cho mọi.

VII. PHONG-TỤC. — Người Chàm ăn Tết vào lối tháng 10 ta. Họ ăn từng nhà, hết nhà nầy sang nhà khác, cho giáp vòng mới hết Tết. Chàm bhani ăn Tết vào tháng 11 ta. Khi đau-ốm, họ không uống thuốc mà chỉ cúng, dầu bán nhà-cửa cũng bằng lòng. (Đau-sót thay lòng mê-tín!) Về sự sanh-đẻ, cưới-hỏi, họ phỏng theo An-nam nhiều: Nhưng xã-hội Chàm là một «mẫu-quyền xã-hội,» nghĩa là bên gái làm nội và có quyền, còn bên trai làm ngoại và vô-quyền. Chú rể phải về ở nhà gái và trọn đời làm việc như tôi-mọi. Khi vợ chết hay vợ đẻ, anh chồng chỉ ra về không, dầu đã đổ mồ hôi, sôi nước mắt đặng làm nên một cơ-nghiệp khá cho vợ.

VIII. TÁNH-TÌNH. — Phần nhiều người Chàm có lòng rộng-rãi, biết cư-xử phải lẽ. Nhưng cũng không tránh khỏi những tật xấu như mọi dân-tộc vốn có. Họ không có tình đoàn-thể. Nếu ai gặp hoạn-nạn hoặc bị kẻ khác ức-hiếp, họ ít tiếp-trợ lẫn nhau.

IX. TÔN-GIÁO.—Về tôn-giáo, người Chàm có hai đạo: đạo A-sa-lam hay Bhani *(Islamisme)* và đạo A-ka-phen hay Chàm *(Brahmanisme)*.

A) Đạo Bhani. — Người theo đạo nầy phải cữ thịt heo, con đông. Hiện nay các lễ-nghi của đạo nầy biến-đổi đi nhiều và pha vào những tục thờ quỉ-thần. Những thầy cúng của đạo Bhani gọi chung là «thầy Chang.» Thường ngày họ lo làm-ăn. Nhưng mỗi năm một kỳ vào tháng mười An-nam là mùa cúng và ăn Tết, thầy Chang mới nghỉ công-việc mà vào chùa một tháng. Thầy Chang chia làm ba hạng: Chang-Cả, Chang-Mun, và Chang-Tiếp. Làm thầy từ Chang-Tiếp thăng lên đến Chang-Cả. Thầy Chang chỉ được phép lấy một vợ. Khi người có đạo Bhani chết, thì chôn chớ không thiêu; chôn thây nghiêng, mặt xây về phía tây. Chết vài ngày, họ lo làm lễ mai-táng. Nhà nào khá thì mời thầy chang đi hộ-táng cho có sự-thể đôi chút.

B) Đạo Chàm.—Người có đạo Chàm cữ ăn thịt bò, vì họ tin rằng khi chết, linh-hồn phải qua một con sông lớn và phải nhờ con bò đưa sang, nên biết ơn mà không ăn thịt. Cũng vì thế, khi có ai chết, họ vẽ hình con bò mà dán vào đầu quan-tài. Mỗi năm vào tháng 2, 4 và 10, họ thường hội-hiệp nhau làm lễ cúng. Thầy cúng có nhiều thứ: Thầy Cò-ke *(Groukathành)* và *bà Châu* (bà bóng). Thầy Giỗ *(Groumưng-lồn)* và *Ri-chà* (bà múa). Khi ai đau mà hứa làm «Cò-ke» thì dầu bịnh hết hay không, đến kỳ cũng phải mời thầy Cò-ke và bà Châu về làm trả nợ; nếu hứa làm «Chà-và» thì phải mời thầy Giỗ và bà Múa về múa trả nợ. Mỗi lần làm như vậy tốn 20$ hay 30$. Theo đạo Chàm, chết phải thiêu. Lễ thiêu chỉ cho những người giàu vì mỗi

(Xem tiếp trang 22)

NGÔI SAO GIA-ĐÌNH

MẸ PHẢI DÂNG MÌNH

Ma-ri thưa rằng: «Tôi đây là tôi-tớ Chúa: xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền!»

(Lu-ca 1 : 38)

MỤC-SƯ ANDREW MURRAY, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ (1828-1917)

GIỮA mẹ và con có một dây liên-lạc lạ-lùng biết bao! Tánh-tình và cả cuộc đời của mẹ có ảnh-hưởng đến đứa trẻ mà người đã sanh ra. Đức Chúa Jêsus là mẫu-mực của chúng ta trong mọi sự, cũng đã được nhơn-tánh nơi một người mẹ, và người mẹ ấy vì được ân-điển nơi thiên-thượng dự-bị, đã trở nên mẫu-mực cho các tôi-tớ gái của Đức Chúa Trời. Nếu có nhiều bà mẹ giống như Ma-ri, thì cũng sẽ có nhiều con-cái giống như Đức Chúa Jêsus vậy.

Mục-sư ANDREW-MURRAY

Trước hết ta nhận thấy Ma-ri có đức-tin đơn-sơ của con trẻ, bởi đức-tin ấy bà dâng mình cho Đức Chúa Trời để làm thành các mưu-định Ngài đối với mình. Bà từ-bỏ ý-chí và dâng tâm-thần để tùy Ngài sai-khiến. Bình-tĩnh tin-cậy, bà trông-chờ Đức Chúa Trời làm thành lời thiên-sứ mới tuyên-bố đó: «Ngươi sẽ chịu thai và sanh một Con Trai mà đặt tên là JÊSUS.» Người nào làm mẹ cũng phải dâng mình cho Đức Chúa Trời, hầu cho Ngài bày-tỏ sự vinh-hiển trong chính thân mình.

Vì Con Đức Chúa Trời sanh ra, nên nước thiên-đàng mới được sáng-lập. Cũng một lẽ ấy, người mẹ tin Chúa có thể coi con-cái mình như những hòn đá sống của đền-thờ đã có Đức Chúa Jêsus làm Đá Góc. Bên trên sự dao-động do tình mẫu-tử thâm-thiết, vẫn có ý Đức Chúa Trời định dùng con-cái bà để làm thành mưu-định của Ngài, là mưu-định rất trọn-vẹn.

«Xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền!» Đức-tin không nhìn-xem những sự khó-khăn hoặc bất-năng. Đức-tin ngưỡng-vọng Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ ban ân-điển để làm thành công-việc Ngài kêu-gọi chúng ta làm. Trên hết mọi sự, đức-

tin ấy làm cho phụ-nữ xứng-đáng với phận-sự làm mẹ, và truyền cho phụ-nữ sự bình-tĩnh trong linh-hồn, sự bình-tĩnh ấy là sức khỏe, là năng-lực của mẹ và của con. Trao mọi sự lo-lắng, bối-rối cho Đức Chúa Trời, người mẹ mới được nếm sự bình-tĩnh cực-điểm. Hãy để Ngài làm những việc theo ý Ngài cho là tốt.

Nếu Đức Chúa Trời đã dùng quyền-phép để dựng nên người mẹ cho một chức-vụ nhứt-định, nếu Ngài đã vì lòng yêu-thương mà cứu-chuộc người để người làm trọn chức-vụ ấy, thì người có thể chắc rằng quyền-phép và lòng yêu-thương ấy sẽ sẵn-sàng giúp-đỡ mình trong lúc có cần.

«Xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền!» Hai lần Kinh-Thánh chép rằng Ma-ri ghi-nhớ những lời thiên-sứ truyền-dạy, và cũng suy-gẫm trong lòng. Các bà cũng phải làm như thế nếu các bà muốn Lời Đức Chúa Trời soi sáng và bổ sức cho đức-tin mình. Ai làm mẹ mà năng tra-xem Kinh-Thánh thì sẽ thấy nhiều lời quan-hệ với chức-vụ mình. Nếu ăn Lời Kinh-Thánh, và cho con-cái học Kinh-Thánh hoặc trong gia-đình, hoặc trong trường Chúa-nhựt, các bà sẽ thấy lòng mình có sự tin-cậy và vui-vẻ.

Bà sẽ học-tập nhận thấy rằng con trẻ sanh ra được Cha thiên-thượng chú-ý đặc-biệt và coi là hệ-trọng hơn hết cho nước Ngài. Bà sẽ thấy rằng khi mình nhơn danh Đức Chúa Jêsus mà tiếp-nhận đứa nhỏ, thì mình có phép đòi cho bằng được những lời hứa to-tát và quí-báu cho đứa nhỏ ấy dầu rằng chúng chưa ra đời. Bà sẽ thấy rằng trí khôn-ngoan và lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đã sắp-đặt mọi điều quan-hệ đến vấn-đề giáo-dục và hướng-dẫn con-cái. Ân-điển cần-yếu để nền giáo-dục ấy được kết-quả mỹ-mãn, Chúa vui lòng ban cho người mẹ nào biết nghe, đợi, tin, và nói rằng: **«Tôi đây là tôi-tớ Chúa: xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền!»**

Trong khi bà đợi-chờ, chỉ ước-ao được ở nơi yên-tĩnh, xa cảnh xôn-xao của đời, mở lòng ra mà dốc đổ linh-hồn trong ánh sáng thiên-thượng, tâm-thần suy-gẫm kỹ-càng, thì bà sẽ nhờ sự từng-trải sâu-nhiệm mà biết rằng quả thật kẻ tin được phước.

Thánh-khiết và dịu-dàng thay là sự sanh ra của một đứa trẻ khi ta xem-xét sự ấy theo ánh sáng của Đức Chúa Jêsus giáng-sanh! Thiêng-liêng và hạnh-phước thay là chức-vụ của một người mẹ, nếu ta thấy bà được ân-huệ của Đức Giê-hô-va làm cho mặt-mày sáng-sủa, nếu bà dùng ân-huệ ấy để làm thành các ý-định của Ngài, phản-chiếu sự vinh-hiển của Ngài, và bày-tỏ lòng thương-xót của Ngài.

Quả thật, phận-sự làm mẹ khiến cho nảy-nở sự nhu-mì, từ-ái, yêu-thương và thánh-khiết do Đức Thánh-Linh hiện-diện mà ban cho. Phận-sự ấy cũng giục-giã bà phải ôn-hòa, tiết-độ, kiềm-chế mình, và làm mọi sự sẽ cung cho mình hạnh-phước chơn-chánh. Phận-sự làm mẹ giúp vào sự đào-tạo tâm-tánh phụ-nữ, tâm-tánh ấy là một ân-tứ tốt-đẹp nhứt của Chúa ban cho.

Nếu bà tiếp-nhận ý-chỉ Đức Chúa Trời theo cách ấy, coi như là một ý-chỉ mà bà yêu-mến, thì lời chào mừng nầy đối với bà sẽ thành ra sự thực: «Ngươi có phước trong đám đờn-bà, thai trong lòng ngươi cũng được phước» (Lu 1: 42). — *Đỗ-đức-Trí dịch.*

NGƯỜI CHÀM

(Tiếp theo trang 20)

lần thiêu phải tốn đến đôi, ba trăm đồng. Nhưng ai nghèo thì chôn. Thầy ma bó vào chiếu kẹp tre, khi chôn xong, thân-nhơn phải chạy về nhà mà không được ngó lại vì sợ linh-hồn kia theo bắt. Người Chàm không để tang. Thế cho sự để tang, họ đeo bùa để trừ ma. Về sau nếu làm-ăn khá, thân-nhơn phải lo đào lên thiêu. Họ tưởng như thế mới làm-ăn nên nổi. Có một hạng thầy lo việc thiêu là «thầy Xế.»

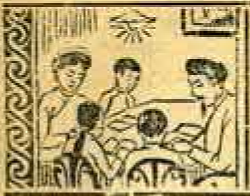

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

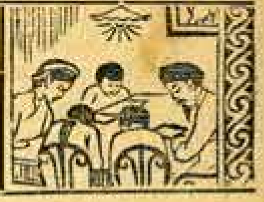

9 JANVIER, 1938

ĐƯỢC ĐỔI MỚI TRONG ĐẤNG CHRIST

CÂU GỐC.—Quả thật, quả thật, Ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời

(Giăng 3 : 3)

Bài học.—Giăng 3: 1-17. (Nếu trong ba tháng nầy có ai muốn học cả sách Giăng, thì tuần-lễ nầy nên đọc Giăng 2: 1 đến 3 : 36).

Đại-ý.—Người thế-gian nầy đều phạm tội, không có thể hiểu thấu về Chúa; nhưng nếu ta hối-cải, thì Đức Chúa Cha sẽ tha tội vì Đức Chúa Jêsus đã chết vì cớ tội ấy. Rồi Đức Chúa Thánh-Linh ngự vào lòng, sanh ra một tánh mới trong ta; việc nầy ta gọi là «tái-sanh.»

Tin-Lành.—Đức Chúa Jêsus đã từ trên trời xuống để chịu chết vì tội-lỗi chúng ta; rồi khi ta tin Ngài, thì Ngài cất tội-lỗi ta đi, và khiến ta trở nên người mới, có lòng mới, mọi sự mới. Đó là việc của Thần Thánh Ngài, là Đức Thánh-Linh. Rồi về sau ta thấy được và cũng vào được nước của Đức Chúa Trời.

Lời mở đàng.—Đức Chúa Jêsus đã lớn lên trong thành-phố Na-xa-rét, rồi chịu phép báp-têm trong con sông Giô-đanh, và được Giăng Báp-tít làm chứng cho. Có một số môn-đồ bỏ hết của đời nầy theo Ngài. Chúa khởi-sự làm phép lạ trong xứ Ga-li-lê. Đến lễ Vượt-qua, Ngài trở về Giê-ru-sa-lem, vì Ngài hiện ra trong xác-thịt là Người Giu-đa phục dưới luật-pháp, và đã giữ luật-pháp Môi-se cho đến khi Ngài chết (Ga 4: 4; Xuất 23 : 14-17). Tại Giê-ru-sa-lem, kinh-đô xứ Giu-đa, chắc Ngài cũng giảng và làm nhiều phép lạ.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Hơn một trăm năm trước khi Chúa giáng-sanh đã có một phe-đảng dấy lên, vốn có ý làm một số người rất thiêng-liêng, ghen-ghét mọi điều của người ngoại-quốc, ái-quốc quá lẽ, và sốt-sắng về đạo-lý quá chừng. Phe ấy tự gọi mình là «Pha-ri-si» nghĩa là «Biệt riêng ra,» vì khoe mình là thánh đặc-biệt. Nhưng được ít lâu họ rất kiêu-ngạo, mất hết cả vẻ thiêng-liêng. Tuy vậy, thỉnh-thoảng có một vài người tốt trong số họ, như Ni-cô-đem. Ông ấy chắc thuộc về tòa Công-luận.

Giải nghĩa từng câu

Giăng 3 : 1.—Ni-cô-đem là người có nghĩa, mới được làm chức-viên trong tòa Công-luận. Ông cũng sốt-sắng về đạo vì là người Pha-ri-si, và có học-thức nữa (câu 10). Nhưng ba điều ấy cũng vô-ích: Ông phải đến cùng Chúa (câu 2) và được tái-sanh (câu 3).

Câu 2.—Sao đến «ban đêm?» Có sợ-hãi chăng? Hay tưởng ban ngày Chúa bận việc quá, không tiếp-rước mình được? (xem Giăng 7 : 50, 19 : 39, 12 : 42).

Chữ đây dịch là «thầy» nghĩa là «*Rabbi*» như giáo-sư tiến-sĩ. Ni-cô-đem nhận Chúa là giáo-sư từ Đức Chúa Trời như trong Ê-sai 19 : 20, nhưng chưa nhận rằng Chúa thật là Con một của Đức Chúa Trời và là Một với Ngài. Có nhiều người như Ni-cô-đem!

Câu 3. — Theo *Matthew Henry*, có thể dịch lời Chúa ở đây như sau đây—«Ta là *A-men*, là *A-men*, phán cùng ngươi,» hay là: «Ta là Lẽ Thật, Lẽ Thật, phán cùng các ngươi» (xem II Cô 1 : 20).

Phải tái-sanh tức là phải có lòng mới. Không ai cắt nghĩa trọn-vẹn được lẽ mầu-nhiệm nầy; ta phải từng-trải, mới hiểu được. Ác nên lành, tính nóng trở nên khiêm-nhường, dữ như muông-sói trở nên hiền như chiên con, vì thật là người có lòng mới sanh ra trong mình, một tấm lòng hiệp ý của Chúa (II Cô 5 : 17).

Câu 4.—Theo ý người thế-gian, sự tái-sanh cũng là về phần vật-chất, vì ai chưa nhận-lãnh Đức Thánh-Linh thì không hiểu được những vấn-đề thiêng-liêng vượt quá tâm-trí mình (I Cô 2 : 14).

Câu 5.—Nhắc lại về sự tinh-sạch («sự rửa về sự lại-sanh» như trong Tít 3 : 5) và việc Đức Thánh-Linh (xem Êph. 5 : 26, 27; I Phie 1 : 23, 25; Gia-cơ 1 : 18; I Cô 4 : 15; Giăng 13 : 10). Lòng tự-nhiên của loài người thế nào cũng không hiểu hay là vào nước Đức Chúa Trời được. Chữ «nước» ở đây chỉ về Ngài cai-trị muôn vạn sanh-linh vui-mừng phục-sự Ngài.

Câu 6.—Chẳng có phương-pháp nào khiến con chim trở nên con cá, hay là heo thành ra chiên. Cũng thế, chẳng có phương nào khiến người thế-gian trở nên con-cái Đức Chúa Trời; lòng cũ thì bao giờ cũng thuộc loài cũ. Thuyết tiến-hóa dạy loài nầy có thể lần lần trở một loài khác, thì trái hẳn với Kinh-Thánh (I Cô 15 : 39, 40).

Câu 7.—Ai ai cũng lấy làm lạ về những lời lạ-lùng của Chúa, là Đấng Lạ-lùng (Ê-sai 9: 5, Ma 7 : 28, 29).

Câu 8. — Gió là hình-bóng về Đức Chúa Thánh-Linh. Đối với chúng ta, gió thật là rất tự-do, tự-chủ, vô-địch, vô-hình, huyền-bí (xem Ê-xê 37 : 9, 10; Khải 11 : 11). Gió chỉ phục Đức Chúa Trời thôi, nhưng cũng làm lành cho loài người.

Thế-gian không nhận-biết Đức Chúa Thánh-Linh, và cũng không nhận người nào sanh ra bởi Ngài, thuộc về gia-đình thiên-thượng (Giăng 16 : 19).

Câu 9.—Ni-cô-đem có lòng ham-muốn Lẽ Thật, nên chắc được cứu (Ma 7 : 7).

Câu 10.—Sự học-thức của đời nầy không thể thấu đến một việc đơn-sơ nhứt trong cả sự khải-thị của Đức Chúa Trời. «Đứng trên đầu thang học-thức của đời, chúng ta cũng không thể với tới chơn thang của nước thiên-đàng» (xem I Cô 1 : 25, 21 và 2 : 6-14).

Tuy vậy, Ni-cô-đem đáng lẽ nhớ Thi 51 : 10 và Ê-xê 36 : 26, vì ông biết kinh Cựu-Ước.

Câu 11, 12.—Đây Chúa nhắc lại rằng vô-số đấng tiên-tri, là những sứ-giả của Đức Chúa Trời đã làm chứng và thế-gian không tin, mặc dầu lời quở-trách tội-lỗi không khó hiểu chút nào cả (Ma-thi-ơ 21 : 33-37; Hê-bơ-rơ 1 : 1; Ê-sai 28 : 9, 10).

Câu 13.—Trong câu trên Chúa đã phân «chúng ta,» vì gồm những đấng tiên-tri với chính mình Ngài nữa. Nhưng trong câu nầy Ngài phân-biệt mình riêng ra, và tỏ ra rằng chỉ một mình Ngài đã từ nơi chí-thánh, chí-cao mà đến. Theo một bản khác, chữ «vốn» ở đây là «vẫn,» nghĩa là dầu Đức Chúa Jêsus đã trở nên Người, Ngài vẫn còn là Đức Chúa Trời ở trên trời, thật vô-sở bất-tại (xem ý nầy nữa trong Giăng 1 : 18 và 3 : 31).

Câu 14, 15. — Ai bị con rắn lửa cắn gần chết mà nhìn-xem con rắn bằng đồng, thì được lành-mạnh ngay lập-tức. Không làm việc gì, không uống thuốc-men! Ta chỉ nhìn, chỉ tin, thì đủ! Cũng thế, sự chết của Đức Chúa Jêsus có hình-trạng như sự chết của ta như rắn đồng hình như rắn lửa, nhưng khi người bị sự chết cắn-đốt, họ chỉ cần nhìn-xem, tin-cậy Chúa, thì được khỏi ngay và hưởng sự sống đời đời, hạnh-phước vô-cùng. (Dân 21 : 4-9; Giăng 12 : 32; I Cô-rinh-tô 15 : 55-57).

Câu 16. — Câu nầy là trung-tâm-điểm của Kinh-Thánh, bày-tỏ ra lẽ thật rõ-ràng, tín-đồ nào cũng hiểu được.

Trên có hai Đấng (Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con).

Dưới có hai hạng (người sống đời đời và kẻ bị hư-mất).

Hai việc của Đức Chúa Trời (sự yêu-thương, sự ban cho).

Nhưng về phần ta chỉ có MỘT việc phải làm, tức là không làm việc gì cả, và chỉ TIN (Rô 3 : 24, 25, 22, và 4 : 4, 5). Nguyện Chúa ban đức-tin cho chúng tôi!

Câu 17.—Mục-đích của sự Chúa giáng-sanh là sự cứu-rỗi. Xem 1 Giăng 4 : 9, 10, 14, 16, v. v.

Tóm lại bài học từng phần

1. Phải được tái-sanh (3 : 1-8).
2. Trí-khôn người ta hữu-hạn (3 : 9-13).
3. «Con Người» là «Con Đức Chúa Trời» cứu mọi người tin Ngài (3 : 14-17).

KHUYÊN MUA THÁNH-KINH BÁO

Ba kỳ vang-dậy tiếng chuông reo,
Lời Chúa phô ra thử ngẫm theo.
Dắt-dẫn nhau đi đường chật-hẹp,
Giãi-bày thấu-đáo lẽ cao-siêu.
Nuôi hồn chóng được nên khôn-lớn,
Vì nghĩa nài chi tốn ít nhiều.
Miễn được chung lo trong gánh nặng,
Đồng hai (1.20) để tỏ tấm thương-yêu.

— T. K. B. sao-lục.

16 JANVIER, 1938

ĐỨC CHÚA JÊSUS DẠY VỀ NƯỚC HẰNG SỐNG

CÂU GỐC:—Uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa

(Giăng 4 : 14)

Bài học.—Giăng 4 : 7-26. Tham-khảo từ câu 27 đến cuối đoạn.

Đại-ý.—Trong Đức Chúa Jêsus mọi linh-hồn được thỏa-nguyện, y như người khát được uống nước.

Tin-Lành.—Trong thế-gian không người nào thật được vui-vẻ, nhưng hễ ai đến cùng Đức Chúa Jêsus, bèn được Ngài cất tội-lỗi đi, vì Ngài đã chịu chết thay cho mình. Ngài lại ban cho lòng ta no-nê sự bình-an, vui-vẻ mà thế-gian không hiểu.

Lời mở đàng và mặt lịch-sử, địa-dư.—Tuần-lễ trước luận về Đức Chúa Jêsus tại Giê-ru-sa-lem, kinh-đô xứ Giu-đa. Rồi sách Giăng đoạn 4 tỏ ra Chúa bỏ xứ Giu-đa để đi về Ga-li-lê. Có xứ Sa-ma-ri ở giữa xứ Giu-đa và xứ Ga-li-lê (xem Thánh-Kinh Báo năm 1936, trang 17, bản-đồ về xứ Ca-na-an lúc Chúa ở thế-gian nầy).

Chúa đi bộ, mệt-mỏi, nghỉ bên cạnh giếng: giếng ấy hãy còn. Gia-cốp đã đào nó (xem Sáng 12 : 6, 33 : 18-20, 35 : 4, 37 : 12; Giôs. 20 : 7, 24 : 1, 32; Công 7 : 16; I Vua 12 : 1, 25 v. v.). Niên-hiệu bài học nầy chừng 30 S. C.

Giải nghĩa từng câu

Giăng 4 : 7.—Theo các câu ở trên, Đức Chúa Jêsus cùng các môn-đồ đi đường xa; đến buổi trưa Chúa mệt-mỏi, ngồi nghỉ bên cạnh một giếng. Ta thấy Ngài có lòng yêu-thương đến nỗi bằng lòng lấy xác-thịt, và cũng biết mệt-mỏi như ta! Người đờn-bà nầy đến buổi trưa để múc nước; thường thường họ múc nước buổi sáng sớm hay là buổi tối; chắc bà nầy đến lúc giếng vắng vì biết xấu-hổ, nhận rằng mình là người đáng khinh, không muốn gặp người trong làng-xóm. Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cũng phán chuyện với bà ấy; thầy thuốc không tránh mặt bịnh-nhơn (Ma 9 : 11, 12). Chúa không cần ai múc nước cho Ngài (Thi 50 : 9-12). Nhưng Ngài muốn nói chuyện với linh-hồn buồn-bực, cay-đắng nầy.

Câu 8.—Các môn-đồ Chúa mua đồ-ăn chắc rất thanh-đạm, và mới đem về đến nơi giếng ấy. Chúa không bảo trước Ngài tới làng nào để họ dọn tiệc cho Ngài!

Câu 9.—Dân Sa-ma-ri vốn là những người Mê-sô-pô-ta-mi bị đày qua xứ Sa-ma-ri khi vua nước A-si-ri bắt dân Y-sơ-ra-ên sang Mê-sô-pô-ta-mi, chừng 678 năm T. C. (xem II Vua 17: 24-41). Trong đời Nê-hê-mi những người đó muốn ngăn-trở việc của Chúa. Một người Sa-ma-ri lập lên một đền-thờ trên núi Ga-ri-xim, và tuyên-bố rằng nó qui hơn và thánh hơn đền-thờ ở Giê-ru-sa-lem. Đến đời Đấng Christ ở trên thế-gian, dân Sa-ma-ri vẫn khinh-bỉ và trêu-chọc người Giu-đa.

Câu 10.—Chúa không phí thì-giờ luận về những sự huyền-hoặc như sự hòa-bình quốc-tế: Ngài phán ngay về sự ban-cho của Đức Chúa Trời, chớ không phải về dân Giu-đa và dân Sa-ma-ri cãi hoặc thuận.

«Nước sự Sống» là bởi sự chết của Chúa mới có. Hình-bóng trong Cựu-Ước là khi hòn đá Hô-rếp bị đập, mới có nước lưu ra (Xuất 17 : 6). Ấy cũng như khi sườn Chúa bị đâm, có nước với máu chảy ra (tham-khảo Ê-sai 32 : 2 và 44 : 3; Giê 2 : 13 và 17 : 13; Thi 36 : 9, 63 : 1, 42 : 1, 2, 143 : 6).

Câu 11.—Vì chưa tái-sanh, bà chưa hiểu ý thiêng-liêng nầy được. Nước sự sống không phải từ ở dưới giếng múc lên, nhưng từ ở trên trời chảy xuống, người thế-gian không hiểu được (I Cô 2 : 1-4).

Câu 12.—Người Sa-ma-ri không phải thật là dòng-dõi Gia-cốp, nhưng họ thích xưng mình như thế. Bà tưởng không có công-lao nào qui hơn việc Gia-cốp đào giếng trong nơi khô-cạn nầy.

Câu 13.—Chúa vẫn tránh những vấn-đề như sự bất-hòa giữa dân Giu-đa và dân Sa-ma-ri, như dân Sa-ma-ri có thuộc về gia-đình Gia-cốp hay là không. Ngài chỉ lo về phần thiêng-liêng, và nhắc lại sự hư-không của sự vui-thú thế-gian nầy (Truyền 2: 1, 11, 17, v. v.). Ta nên tập tránh những vấn-đề gây nên sự cãi nhau (I Ti 1 : 4, 4 : 7, 6 : 5; II Ti 2 : 23, v. v).

Câu 14.—Sự thỏa lòng hoàn-toàn phải tràn ra—«chén tôi đầy tràn!» (Giăng 7 : 37-39; Khải 21 : 6, 22 : 17). Xin nhớ rằng

Chúa *ban*, chớ không phải *bán*! Mạch nước văng ra không cần ai múc. Không phải ta có sự thỏa lòng bởi công-việc khó-nhọc ta làm đâu.

Câu 15.—Biết sự thiếu-thốn của mình, thì mới biết sự qui-hóa của ơn Chúa ban cho.

Câu 16, 17, 18.— Chúa khiến người xưng tội (Châm 28 : 13 ; I Giăng 1 : 9). Sự không nhận mình có tội là điều ngăn-trở Đức Thánh-Linh hơn hết các tội khác trong cả thế-gian.

Câu 19, 20.—Bà nhận Chúa là Đấng Tiên-tri, nhưng không muốn nghĩ về tội của mình, nên hỏi Ngài một vấn-đề khác rất vội-vàng. Bà lo về lễ-nghi và phong-tục hơn việc thiêng-liêng.

Câu 21, 22.—Chúa không qui-chuộng một núi nầy hơn núi kia, vì (1) chính Ngài dựng nên hết cả, và (2) Ngài lo về phần thiêng-liêng. Dân Sa-ma-ri thật ngu-dốt về đạo-lý (từ khi II Vua 17 : 32-33). Còn «sự Cứu-rỗi,» tức là chính Mình Đức Chúa Jêsus, thì từ xứ Giu-đa mà đến.

Câu 23, 24.— Lễ Thật chớ không phải lễ-nghi! Ta sốt-sắng đến đâu, nhưng không có tấm lòng thật-thà thờ Chúa, thì hết cả sự nhóm-họp, sự giúp việc, bố-thí, vân vân, đều hóa ra vô-ích (Ê-sai 57 : 15, Ma 6 : 1-8, v. v.).

Câu 25, 26.— Cả thế-gian đều ước-ao Chúa Cứu-thế sẽ đến. Nhưng có nhiều người không tin rằng Ngài đã đến rồi. Chúa tỏ mình ra thì bà được cứu, được đổi mới và dắt vô-số đồng-bào về cùng Chúa (Giăng 4 : 27-39).

Tuần-lễ trước ta thấy người giàu-có, thanh-liêm, mộ đạo, đến cùng Chúa, nhưng không thấy sự kết quả nhiều. Hôm nay ta thấy một người rất đáng khinh gặp Chúa, rồi không bao lâu được cứu, và cũng dắt rất nhiều người đến cùng Chúa. Thật có khi người rất xấu nhận sự cứu-rỗi trước người rất tốt (Ma 21 : 28-32).

Tóm lại từng phần

Giăng 4 : 7-15.—Tỉnh-thức linh-hồn, khiến nó biết mình khát.

Giăng 4 : 16-22.—Tỏ ra tội-lỗi của từng người một, và của cả nhơn-dân.

Giăng 4 : 23-26.—Tỏ ra Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con.

Giăng 4 : 27-42.—Kết-quả của sự cứu-rỗi.

Thí-dụ

Một người thuộc hạng giàu-có nhứt thế-gian hôm nọ nói rằng «sự vui-thú của thế-gian nầy giống như vỏ quả cam sau khi người ta đã ép nước ra rồi.»

◇ ◇ ◇

Làm chứng cho từng người một! Một ông chấp-sự thấy mình không giảng được đã nhứt-định làm chứng về Chúa cho từng người một. Sáu năm sau ông ấy mắc bịnh qua đời, và người cất đám ma phải thuê cả một đoàn xe-lửa để chở những người ông đã dắt đến Chúa mà muốn đi đưa xác ông.

23 JANVIER, 1938

CHÚA LÀM PHÉP LẠ DO LÒNG NHƠN-TỪ

CÂU GỐC : — Các việc Cha đã giao cho Ta làm trọn, tức là các việc Ta làm đó, làm chứng cho Ta rằng Cha đã sai Ta

(Giăng 5 : 36)

Bài học. — Giăng 5 : 1-9. (Tham-khảo câu 10 đến câu 47).

Đại-ý.—Khi nào ta thất-vọng, Chúa bèn làm phép lạ. Vì Chúa thương ta, Ngài vui lòng tỏ ra sức-lực Ngài.

Tin-Lành.—Có bịnh-tật trong thế-gian nầy vì cớ tội-lỗi. Chỉ có một Đấng có thể trừ hết bịnh-tật được, vì trước hết Ngài tha tội và trừ tội (chính Ngài cất tội-lỗi ta đi bởi sự chết của Ngài trên cây thập-tự). Đấng ấy là Đức Chúa Jêsus-Christ, Ngài là Một với Đức Chúa Trời Chí-cao ở trên trời; ta nên nhận lấy hết cả ơn-phước mà Ngài muốn ban cho chúng ta!

Lời mở đàng.—Niên-hiệu chừng 30 hay là 31 S.C. Đức Chúa Jêsus từ Ga-li-lê trở về Giu-đa, vì có ngày lễ của dân Giu-đa. Đời Cựu-Ước gọi những ngày đó là «Ngày lễ của Đức Giê-hô-va», nhưng đến đời Tân-Ước dân Giu-đa chỉ qui-chuộng lễ-nghi, mất cả sự thiêng-liêng, nên ngày đó chỉ là «ngày lễ của dân Giu-đa.»

Về mặt lịch-sử và địa-dư. — Trong thành Giê-ru-sa-lem xưa có một mạch nước có chất lạ, và thỉnh-thoảng Chúa tỏ ra quyền-phép Ngài ở đó. Dân Giu-đa

thấy vậy, đã xây một nhà có năm hiên, cho người đau-ốm nằm đợi dịp-tiện để được chữa lành. Họ cũng xây một bể to chung-quanh mạch nước, rồi nước tràn từ bể chảy xuống gần cổng thành-phố; cổng đó gọi là «Cửa Chiên,» tại vì đó là cái cổng của những người dắt hàng ngàn con chiên đến Giê-ru-sa-lem để bán làm của-lễ.

Giải nghĩa từng câu

Giăng 5 : 1. — Khi Đức Chúa Jêsus trở nên Người, Ngài đã tự chọn làm Người Giu-đa, ở dưới luật-pháp, để cứu những người bị cầm ở dưới luật-pháp ấy (Ga 4: 4, 5). Vậy, Ngài cứ giữ luật-pháp, nhóm-họp tại Giê-ru-sa-lem mỗi năm ba lần theo Xuất 23 : 14-17. Đã đành khi Chúa chết, Ngài đã làm đầy-đủ mọi sự của luật-pháp, và Ngài là cuối-cùng luật-pháp cho ta (xem Rô 10 : 4, vì 7 : 1, 6). Vậy, ta không còn phục luật-pháp Y-sơ-ra-ên về những ngày lễ nữa (xem Cô 2 : 16-18, Ga 3 : 23-25 và 4 : 9, 10 như 5 : 1, 13, v. v.).

Câu 2. — «Bê-tết-đa» nghĩa là «Nhà của sự thương-xót,» hay là «Nhơn-từ Viện.» Nó gần Cửa Chiên, tỏ ra rằng hết cả sự nhơn-từ và sự chữa bịnh là nhờ Chiên Con của Đức Chúa Trời (Giăng 1 : 29). Chắc mỗi khi Chúa vào đó thấy những bầy chiên đợi ở ngoài, thì Ngài nghĩ rằng sự chết của Ngài sẽ bãi-bỏ những của-lễ đó, và loài chiên hiền-lành, vô-tội sẽ không còn bị giết chết vì tội-lỗi người ta.

Câu 3, 4. — Về vấn-đề thiên-sứ động nước chúng ta không biết được; ta chỉ nhớ rằng thời-kỳ dân Giu-đa đó là thời-kỳ hãy còn có phép lạ; các thiên-sứ có khi đến thế-gian. Nhưng từ khi Chúa chết và Hội-Thánh được lập lên trên nền đức-tin, thì những phép lạ đó bị giảm-bớt (Hê 1 : 14, Thi 103 : 20).

Câu 5. — Lúc ta thất-vọng nơi thế-gian là lúc ta có hi-vọng nơi Chúa.

Câu 6. — Chúa biết hết mọi điều, sao Ngài còn hỏi người đó? Thưa, để giục người tỏ ra sự thiếu-thốn của mình. Ngài hỏi A-đam : «Ngươi ở đâu?» Ngài hỏi Sa-lô-môn : «Muốn gì?» Ngài vẫn còn hỏi ta, để ta biết hầu chuyện Ngài và tỏ ra mọi sự cần-dùng của ta trước mặt Ngài.

Câu 7. — Bao nhiêu người giống người nầy, không có ai giúp-đỡ! Xin Chúa khiến các nhà giảng ta làm những «Bê-tết-đa,» và ở đó chúng ta sẽ giúp-đỡ những người đau-đớn bởi dìu họ xuống dòng nước sự sống. Ngày nay ta không cần đợi một thiên-sứ nào, vì sự cứu-rỗi đã làm nên hoàn-toàn rồi, vì Đức Chúa Jêsus đã đến và Ngài lớn hơn hết cả các thiên-sứ vô-cùng (Hê 1 : 4-14). Ta là người vốn bị tội-lỗi như bị bịnh-tật, nhưng nay đã được lành-mạnh rồi, nên cứ ở Bê-tết-đa thiêng-liêng để giúp-đỡ người khác nhận sự cứu-rỗi.

Câu 8. — Chúa bảo người đó làm ba việc : Đứng, vác, và đi.

1. Đứng... vì được khỏe.
2. Vác.... vì được khỏe-mạnh.
3. Đi..... vì được khỏe-mạnh lắm.

Chúa bảo ta làm gì, thì Ngài vẫn cho ta sức để làm việc ấy. Khi Chúa làm một việc nào, thì việc ấy bao giờ cũng trọn-vẹn. Sự vác giường tỏ ra sự được chữa lành hoàn-toàn,... chớ không phải đứng một phút rồi lại lăn xuống.

Câu 9. — Lời của Chúa bao giờ cũng có sức-lực : nào dựng nên muôn vật, nào là chữa bịnh trong một người nhỏ-mọn.... (Thi 33 : 6, 9 ; Hê 1 : 3 ; Mác 1 : 22, 27, v. v.). Ngày sa-bát là ngày thánh của đời Cựu-Ước, và dân Giu-đa không cho phép ai làm việc gì suốt ngày đó ; cho nên họ tức vì thấy người vác giường. Nhưng ta nên xem kỹ Mác 2 : 23-28 và 3 : 1-6, v. v.

Tóm lại từng phần

Giăng 5 : 2-5.—Vô-số nhà thương đông-đúc và thất-vọng như «Nhà nhơn-từ» nầy.

Câu 5 : 6-9.—Sức mạnh của Chúa truyền vào xác-thịt người tin Ngài.

(Giăng 5 : 2-5 : Buồn-bực ; 6-9 : Vui-vẻ. Giăng 5 : 2-5 : Ốm-đau ; 6-9 : Khỏe-mạnh).

Ý-nghĩa tiên-tri. — Thời-kỳ nầy mọi nhà thương đều đông quá, nhưng khi Chúa tái-lâm, chắc các nhà thương sẽ đổi làm nhà trường! Ê-sai 33 : 24 và 35 : 4-6 cùng vô-số câu nữa làm chứng về sức khỏe của người ta khi Chúa cai-trị thế-gian nầy.

Thí-dụ

Xưa kia có một người bị bỏ tù vì tội nhỏ-mọn. Bà vợ cùng cả nhà lo-lắng mãi, viết vô-số thơ-từ xin người coi đề-lao thả. Nhưng thơ đó chẳng ích chi. Người coi đề-lao chỉ cười, đọc xong thì đốt đi. Rồi gia-đình cũng dâng nhiều tiền. Tiền đó thật làm cho anh ta được dễ chịu hơn

trong khi nằm ngục, mua đồ-ăn ngon hơn một ít, nhưng mãi không được ra. Nhưng một hôm vua nghe chuyện đó, tra-xét, cảm-thương, và viết hai chữ: **«Thả đi!»** Người đề-lao nhận thì thả ngay. Hai chữ của vua linh-nghiệm hơn hàng trăm thơ-từ và bài văn-chương của người thường. Cũng thế, hai ba tiếng của Chúa thì linh-nghiệm hơn hết cả hàng ngàn đơn của các ông thầy thuốc (Hê 4: 12).

30 JANVIER, 1938

ĐỨC CHÚA JÊSUS HÓA BÁNH RA NHIỀU

CÂU GỐC:—Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền-bạc, hãy đến mua mà ăn!

(Ê-sai 55: 1)

Bài học.—Giăng 6: 1-15, 26, 27, 35. (Nếu ta muốn đọc cả sách Giăng, thì có thể cứ đọc Giăng 6: 16 đến hết đoạn 8).

Đại-ý.—Đức Chúa Jêsus làm phép lạ, hóa bánh ra nhiều để tỏ ra (1) quyền-phép tạo-hóa của Ngài, và (2) lòng nhơn-từ, hay lo-lắng cho ta nhận-lãnh hạnh-phước, nào về phần vật-chất, nào về phần thiêng-liêng.

Tin-Lành.—Sự cứu-rỗi là nhưng-không. Ta không mất tiền mua sự sống đời đời, vì Chúa yêu-thương ta. Chính Ngài là Một với Đức Chúa Trời, đã từ trên trời xuống đây, và chết vì gánh tội-lỗi của ta. Ngài cất tội-lỗi đi như thế, thì cũng cho ta khỏi sự chết, hưởng sự sống. Ngài cũng vì mình là Bánh sự Sống và Nước sự Sống. Ai ăn thì không hề chết, ai uống thì không hề buồn nữa. Ta «mua,» theo câu gốc, tức là dâng lòng thật-thà cho Ngài, rồi nhận-lãnh được sự ban-cho của Ngài (Rô 3: 24).

Lời mở đàng.—Tuần-lễ trước ta học về Chúa chữa người tật-bịnh tại Giê-ru-sa-lem. Người Giu-đa tức-giận vì cớ Ngài bảo người đó vác giường trong ngày Sa-bát, nên muốn giết Ngài. Ngài biết chưa đến giờ Ngài bị giết chết, nên lui về Ga-li-lê, giảng-dạy ở đó rất nhiều; rồi Ngài làm phép lạ hóa bánh ra đủ cho 5.000 người đờn-ông ăn, không kể đờn-bà và trẻ con. Không có phép lạ khác chép vào cả bốn sách Tin-Lành.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Biển Ga-li-lê, tức là biển Ti-bê-ri-át, là một hồ về phía bắc xứ Ca-na-an: nó dài ngót 21 cây số và rộng hơn 9 cây số. Nước thì ngọt và trong lắm, phong-cảnh chung-quanh rất đẹp-đẽ tại vì có nhiều núi. Trong đời Đấng Christ thì có chín thành-phố đông-đúc trên những bờ bể đó. Xứ Ga-li-lê cũng có tên theo hồ, nhưng chừng 30 năm trước khi Chúa giảng ở đó, có vua Hê-rốt xây một thành-phố mới rất là «tân-thời,» lịch-sự, và đặt tên nó là «Ti-bê-ri-át» để cho vui lòng Hoàng-đế Ti-bê-ri-át, nước Rô-ma. Họ gọi tên hồ theo tên thành-phố ấy.

Giải nghĩa từng câu

Giăng 6: 1, 2.—Nhiều người theo Chúa ngày nay vì thấy những việc tốt-lành các tôi-tớ Ngài làm; nhưng Chúa không đuổi họ đi, mặc dầu họ kém tri-hiểu thiêng-liêng.

Câu 3.—Chúa lên núi để thử xem ai là người thật ham-muốn nghe Ngài giảng, đến nỗi bằng lòng chịu khó lên dốc mà nghe Ngài nữa. Nói cách thiêng-liêng ngày nay Ngài đang ngồi trên đỉnh núi, đợi linh-hồn nào sẽ bỏ nơi thấp-hèn của đời, lên cao để gặp Ngài.

Câu 4.—Đến Lễ Vượt-qua dân Giu-đa vẫn chú-ý về những vấn-đề thiêng-liêng hơn lúc thường, và cũng có thể rủ nhau đi nghe giảng được, vì mùa xuân đến rồi thì hết mưa, tiết trời rất tốt (Nhã 2: 11, 12).

Câu 5.—Phi-líp sanh-trưởng tại Bết-sai-đa, thành-phố trên bờ bể Ga-li-lê, nên Chúa hỏi thử ông ấy, vì có lẽ chính ông có mời nhiều người trong số đó đến nghe về Chúa (Giăng 1: 43, 44). Người ta tưởng rằng sau khi Chúa đã chữa lành vô-số người và giảng cho họ rất nhiều, thì chính họ nên lo tìm đồ-ăn cho Chúa! Nhưng Chúa mệt-mỏi đến đâu cũng vẫn thương-hại họ, đủ tỏ ra rằng khi Ngài cứu ai thì Ngài không lấy gì, và trái lại, còn cho thêm!

Câu 6.—Xin nhớ rằng mọi việc khó-khăn xảy ra trong đời tín-đồ chỉ là một cách Chúa thử đức-tin họ. Không có gì khó giải-quyết cho Ngài (Giê 29: 11; Công 15: 18).

Câu 7.—Hai trăm đơ-ni-ê là một số tiền ngót một trăm bạc ta. Phi-líp thất-vọng!

Câu 8, 9.—Có lẽ mẹ em bé đó đưa đủ bánh cho em ăn buổi trưa ngày đó; nhưng em nhịn ăn, đem dâng cho Chúa, tưởng chừng đó sẽ đủ cho Chúa mà thôi. Việc nầy là bài học quí báu vô-cùng cho ta, tức là dầu ta nhỏ tuổi, nghèo-cực đến đâu, nếu ta thật lòng dâng hết của ta cho Chúa, thì Ngài sẽ vui lòng nhận lấy và cũng dùng để làm phước cho vô-số người nữa. «Bánh mạch-nha» tức là đồ-ăn của người rất nghèo, trông không ngon-lành như bánh mì; «cá» đó là một thứ cá rất nhỏ ở hồ Ga-li-lê, có lẽ mặn theo cách ăn của dân Giu-đa khi đó.

Câu 10.—«Ngồi xuống» tỏ ra lòng tin-cậy, chịu chờ-đợi. Nhiều cỏ nhắc lại Thi 23:2. Chắc bãi cỏ đó lẫn rất nhiều hoa, vì đến mùa xuân thì những hoa rừng trên sườn núi xứ Ca-na-an như «cái thảm bằng hoa.» Ngồi từng 50 để dễ đếm số họ.

Câu 11.—Đức Chúa Jêsus cảm-tạ Đức Chúa Cha để làm gương sáng cho ta, dạy ta cầu-nguyện cảm ơn mỗi khi sắp ăn cơm.

Theo sách Ma-thi-ơ, Mác, và Lu-ca, Chúa đưa bánh cho các môn-đồ và họ lại phát cho người ta. Xin nhớ rằng, dầu thật Chúa làm phép lạ cứu người ta, nhưng chính ta cũng có phần trong việc Ngài... Ngài làm ra, nhưng ta phải phát. Ngài cứu, nhưng ta phải rao-truyền.

Ai cũng được no-nê tại bàn của Chúa. Nhưng ai cũng được đồ-ăn bằng nhau, không vị-nể ai (Thi 36:8 và 107:9; Lu 1:53).

Câu 12, 13.—Đồ-ăn dư-dật đến đâu, thì cũng không nên phí. Có lẽ mỗi môn-đồ được một giỏ, vì có mười hai cái.

Câu 14, 15.—Trong Giăng 3:2 một giáo-sư rất học-thức nhận Chúa; đây có 5.000 người trung-lưu cũng nhận Ngài. Về sau dân Giu-đa giết Ngài không phải vì không biết Ngài là ai.

Chúa lui đi, vì không thèm nhận chức nào nơi tay người «tin-đồ gạo.» Ngài không đổi đồ-ăn lấy mão triều-thiên.

Câu 26.—Loài người là bằng ba phần: tâm-thần, linh-hồn và xác-thịt (I Tê 5:23). Tâm-thần các môn-đồ đã được cảm-động bởi Đức Thánh-Linh. Một số đông người có linh-hồn (gồm cả trí-khôn và sự tưởng-tượng) được cảm-động bởi phép lạ. Còn có một số người theo tánh xác-thịt quá, chỉ theo Ngài vì đồ-ăn!

Câu 27.—Không phải Chúa khinh-bỉ đồ-ăn, vì Ngài đã dựng nên lương-thực cho muôn vật; nhưng đồ-ăn phải làm tôi-tớ cho người ta, chớ không phải người ta làm tôi-mọi cho đồ-ăn!

Chúa tỏ ra Ngài là Bánh sự Sống, hóa ra đủ cho cả thiên-hạ hưởng được. Ngài cũng dùng chữ lạ là Ngài phán rằng Đức Chúa Cha đã ghi ấn-tín trên Ngài: Số là khi nào người Giu-đa làm thịt chiên, thịt bò, thì phải đem con ấy đến một *«Rabbi»* (thầy tế-lễ chức cao), và thầy ấy phải khám con chiên, con bò ấy, xem kỹ nó có tinh-sạch, làm đồ-ăn được theo luật-pháp chăng; nếu được, thì thầy «ghi ấn-tín» trên nó. Chúa phán rằng Ngài vừa là Bánh sự Sống, vừa là Con Chiên của lễ Vượt-qua.

Câu 35.—Mỗi khi ăn bánh, ta nên nhớ đến Chúa (xem Giăng 12:24; Ê-sai 28:28, v. v.). Ngài ở dưới cơn thạnh-nộ của Đức Chúa Cha, như bột xay nghiền ở dưới cối đá; Ngài bị hấp trong lò của sự đoán-phạt vì ta, nhưng về sau ra làm Bánh Trần-thiết trước mặt Đức Chúa Cha, và cũng nuôi-dưỡng gia-đình A-rôn thiêng-liêng, theo ý trong Tiệc-Thánh (Lê 24:5-9; I Cô 5:7, 8; Giăng 6:51-56).

Tóm lại từng phần

Giăng 6:1-7.—Sự kém-thiếu, cả phần thiêng-liêng lẫn phần vật-chất.

Câu 8-15, 26.—Sự đầy-đủ, no-nê về phần vật-chất.

Câu 27, 35.—Sự đầy-đủ, no-nê về phần thiêng-liêng.

Ý-nghĩa tiên-tri

Một ngày kia, ta sẽ ngồi trong nước thiên-đàng dự tiệc Chiên Con. Lúc ấy Chúa sẽ là Vua, không phải vì «tín-đồ gạo» tôn Ngài lên, nhưng vì cớ chính Ngài sẽ hiện ra đúng kỳ đã định, lấy quyền cả-thể mà cai-trị muôn vật.

Thí-dụ

Một cô con gái nghèo đã dâng một sách nhỏ đáng giá một xu cho một bà; bà ấy đọc, cảm-động, đưa cho chồng: ông ấy đọc, cảm-động, rồi dâng cho một quan trên. Cứ thế mãi, thánh-thư sách nhỏ đó là đồ-dùng trong tay Chúa cứu được hơn mười gia-đình.

Giây-thép thì nhỏ, rẻ tiền và dễ đứt, nhưng vì dùng hẳn cho sức điện thì lưu-truyền sức ấy khắp thế-giới. Như cậu bé trong truyện ngày nay, có lẽ ta không có gì quí giá dâng cho Chúa, nhưng nếu ta dâng hết của, Ngài sẽ nhận lấy và dùng để truyền sự sống cho vô-số người ở chung-quanh ta.

6 FÉVRIER, 1938

ĐỨC CHÚA JÊSUS CHỮA NGƯỜI MÙ ĐƯỢC SÁNG

CÂU GỐC :— Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán với chúng rằng : Ta là Sự Sáng của thế-gian ; người nào theo Ta chẳng đi trong nơi tối-tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống

(Giăng 8 : 12)

Bài học.—Giăng 9 : 1-11 (Muốn học cả sách Giăng, thì ta nên xem cả đoạn 9).

Đại-ý.—Người mù về phần xác-thịt thì thật khổ lắm, nhưng không khổ bằng người có lòng đui-mù. Chúa đã đến để cho người ta trông thấy sự sáng của sự sống.

Tin-Lành.—Người thế-gian có lòng đui-mù, nghĩa là không trông thấy và không hiểu gì về *nước* Đức Chúa Trời (Giăng 3 : 3, 5). Nhưng Đức Chúa Jêsus đã đến để cất tội-lỗi ta đi, bởi chịu chết vì cớ tội đó. Và khi tội-lỗi được cất đi, thì Ngài cũng ban cho ta Thần Thánh Ngài, luôn với sự sáng-trí thông-hiểu lạ-kỳ, nên ta thấy mình như là người vốn đui-mù, sau được sáng.

Lời mở đàng.—Sau khi Chúa hóa bánh ra nhiều (Giăng 6), Ngài lên Giê-ru-sa-lem (Giăng 7) ; dân Giu-đa nhứt-định bắt Ngài, lập mưu giục Ngài hoặc chối và khinh luật-pháp Môi-se, hay là tỏ ra lòng không thương-xót (Giăng 8). Nhưng Chúa tỏ ra Ngài là Sự Sáng, chiếu rõ vào những mưu-kế xấu-xa, và cũng thấy suốt lòng mọi người. Rồi Ngài tỏ ra mình là Đức Giê-hô-va (Ba chữ «đã có Ta» trong đoạn 8 : 58 theo nguyên-bản có nghĩa là : «Ta là Đấng Hằng-Hữu»).

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Hôm nay ta học về một người đến rửa nơi ao Si-lô-ê. Ao đó thật lạ vì hãy còn đến ngày nay, đúng như khi chép Tân-Ước. Có một mạch nước, gọi là «Suối Đồng-Trinh,» trong thung-lũng Xết-rôn, từ đó có một hầm dài chừng 600 cây số, ở dưới đất, đưa nước suối đến ao Si-lô-ê. Ao thì dài chừng 17 thước tây, rộng 6 thước. Nước chảy vào lại chảy ra, đi tưới những thượng-uyển đời xưa (Nê 2 : 14). Trong Ê-sai 8 : 6, đấng tiên-tri dùng chữ «Si-lô-ê,» vì tỏ ra cả hai ý-nghĩa chữ đó, vừa là «an-nghỉ» (như «Sa-lem» trong Hê 7 : 2 và Sáng 49 : 10), vừa là «được sai đi» và «chảy đi êm-dịu.»

Giải nghĩa từng câu

Giăng 9 : 1. — Khi đi đường, Chúa làm phước. Khi đi đường, ông Phi-e-rơ chữa bịnh. Ta đang đi qua thế-gian nầy, cũng nên theo gương Chúa.

Câu 2. — Chúa thấy kẻ tật-bịnh thì thương, nhưng các môn-đồ thấy thì như là không lo thương-hại gì. Họ tỏ ra (1) tánh tò-mò, cứ hỏi những câu thêm sự đau-đớn cho người đã hổ-thẹn rồi, và (2) kém trí-hiểu. Sao họ tưởng hết cả sự buồn-bực là sự hình-phạt ? Sao không nhớ lịch-sử ông Gióp ? (Gióp 1 : 8 và 2 : 3 ; Thi 69 : 26).

Các môn-đồ chắc theo ý người Giu-đa tưởng rằng con trẻ chưa sanh-đẻ đã có nguyên-tội, vì theo Sáng 25 : 22. Nhưng họ cũng nghĩ về câu tục-ngữ người Giu-đa hay dùng (xem Ê-xê 18 : 2).

Thật đứng trước các tai-vạ, trí-khôn loài người chỉ thấy một dấu hỏi to-lớn.

Câu 3.—Chúa giải-đáp câu đố. Lời Ngài chia làm hai phần :

(1) Những thiên-tai không phải chỉ là sự hình-phạt tội-lỗi mà thôi. Chúa không chối rằng loài người đều đã phạm tội, nhưng Ngài tỏ ra tội người nầy (với tội cha mẹ người) không phải là những tội rất lớn, đặc-biệt, ghê-gớm, đáng bị hình-phạt cách đặc-biệt đâu. Xem kỹ lời Ngài về vấn-đề nầy trong Lu 13 : 1-5.

(2) Rồi Chúa lại tỏ ra rằng mọi tai-vạ xảy ra để Đức Chúa Trời có dịp-tiện bày-tỏ lòng yêu-thương và quyền-phép Ngài. Đức Chúa Trời đã cho phép tật-bịnh và tội-lỗi ở trong thế-gian để ép người ta kêu-cầu cùng Ngài và từng-trải sức-lực Ngài trong đời họ. «Những việc,» tức là

iều việc, chớ không phải sự chữa bịnh
o người ta mà thôi!

Câu 4, 5.—Chúa còn ở trên mặt đất
y it lâu thôi. Ngài biết chẳng bao lâu
ài sẽ trở về trên trời. Ngài là Sự Sáng
a thế-gian đi, thì sẽ có kỳ tối-tăm đến
iăng 12: 35, 36).

Còn ít thì-giờ quá! Vậy, Chúa nhận
ng Ngài là Đầy-tớ của Cha Ngài theo Ê-
42: 1, đã đến thế-gian nầy để làm tron
muốn Đức Chúa Cha. Xin tham-khảo
ing 9: 4 và 19: 30. Người tín-đồ nào
ng nên theo gương Chúa trong sự cố
n việc Chúa, vì thật còn ít thì-giờ quá
Tê 5: 4-8; Rô 12: 11; Thơ-thánh 179)!

Câu 6.—Chúa tỏ ra—

1) Sự thánh-khiết Ngài. Nước bọt
rởng là ô-uế, nhưng toàn-thân Ngài
h-sạch.

2) Nước ấy cũng như lời Ngài, vì đến
môi-miệng Ngài mà ra, và ta biết Lời
ài là linh-nghiệm vô-cùng.

3) Ngài dùng đất, nhắc rằng xác-thịt
i người cũng chỉ bằng đất (Sáng 2: 7),
theo lời những nhà hóa-học, có lẽ cũng
ếu một chất nào trong đất ấy. Nhưng
ột mình đất cũng như một mình thuốc-
ệ không chữa ai được: Phải có Lời
ài «trộn lẫn,» thì người đau mới được
h-mạnh. Ngài dùng đất, nhắc lại Ngài
Thợ Gốm đầu-tiên (Ê-sai 64: 8 và Rô
21).

Câu 7.—Phần thứ hai trong không cứ
ép lạ nào của Chúa là sự tin-cậy và
ng lời của ta. Đi đường mà có bùn trên
n mắt chắc bị chê-cười. Nhưng nếu
ịu thế-gian chê, ta sẽ có phước lạ.

Người rửa trong ao Si-lô-ê; ao đó cũng
hình-bóng về Đấng Christ. Ngài là
ng Đức Chúa Cha sai đến, là Chúa
nh-an, và là Nước Sự Sống. Ai đến
ng Ngài ắt được lành. Khi Chúa phán
ing 7: 37-38, Ngài chỉ về lễ-nghi của
n Giu-đa. Ngày trọng-thể cuối-cùng
Lều-tạm, họ cử-hành đám rước rất
g-trọng: Thầy tế-lễ cả lấy bình bằng
g, xuống ao Si-lô-ê, múc nước, rồi đi
đến Đền-thờ (cả đám cũng theo), rồi
ra đó để làm kỷ-niệm về Xuất 17: 6.
úa xem họ làm lễ đó, thì Ngài thúc-giục
ghĩ rằng nước trong bình ấy mau hết,
nước Hô-rếp như nước Sự Sống
uối vô-hạn.

Câu 8, 9.—Chính người ngoại cũng sẽ
lấy làm lạ khi Chúa khiến ta trở nên
người mới. Dịp-tiện quí dường nào để
làm chứng về Chúa!

Câu 10, 11.—Người vốn mù cả xác-
thịt, cả tấm lòng, bây giờ được lành một
nửa: Con mắt xác-thịt sáng, nhưng vì
chưa nhận-biết Chúa là ai, thì lòng còn
tối. Về sau người đã được thấy Chúa
(Giăng 9: 38).

Giăng 8: 12.—Theo Giăng 8: 2, Chúa
phán lời nầy buổi sáng sớm, khi Ngài ngồi
trong Đền-thờ. Ban đêm đã có chơn-đèn
vàng bảy ngọn chiếu sáng ở đó. Nhưng
khi ánh sáng mặt trời vào nơi Thánh, thì
sự sáng đèn ấy nhỏ-mọn lắm; cũng thế,
Chúa tỏ ra Ngài là Sự Sáng thật, và mọi
ngọn đèn khác không so-sánh với Ngài
được, mặc dầu là được qui-chuộng lắm
khi không có Chúa.

Sự sáng làm gì?—Trừ bịnh (Mal. 4: 2).
Cả thiên-hạ biết nhà tối-tăm không hợp
vệ-sanh. (2) Khiến ta làm việc (Giăng 9:
4). Ai làm việc được trong tối-tăm? (3)
Trừ kẻ muốn phạm tội (Giăng 3: 19-21;
I Tê 5: 7). Sự sáng thật lạ-lùng, nhưng
Chúa là Đấng làm ra sự sáng thì càng lạ
hơn vô-cùng!

Tóm lại từng phần

Giăng 9: 1—Tối-tăm về phần xác-thịt.
Câu 2—Tối-tăm về phần trí-khôn.
Câu 3-5—Sự sáng về phần trí-khôn.
Câu 6-11—Sự sáng về phần xác-thịt.

Ý-nghĩa tiên-tri.—Khi Chúa tái-lâm,
cả sự tối-tăm về phần xác-thịt sẽ biến
mất (Mal. 4: 2; Ê-sai 29: 18; 32: 5, v. v.).
Và sự tối-tăm của lòng ngu-dốt cũng sẽ
mất đi (Ê-sai 29: 24; II Cô 3: 14-16; Ê-sai
11: 9; Giê 31: 34; Hab. 2: 14, v. v.).

Thí-dụ

Ánh sáng của vũ-trụ vật-chất nầy là
hình-bóng rất quí về Đức Chúa Trời, là
Đấng dựng nên ánh sáng đó. Những nhà
khoa-học nói rằng một tia ánh sáng là
thật ba tia: Tia thứ nhứt không ai thấy
được và cũng không ai nhận thấy sức bí-
mật của nó. Tia thứ hai ai ai cũng trông
thấy được và nhận thấy sức nó được.
Còn tia thứ ba thì không ai trông thấy
được, nhưng ta có thể nhận-biết sức nó
được. Nhưng ba tia nầy thật làm *một*
ánh sáng, không phân-biệt được! — *Theo
lời bà Greenleaf.*

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

AI BẮC SẴN CẦU?

MỘT đứa con gái sáu tuổi đi xe-lửa lần đầu, cứ nhìn ra cửa sổ để xem sẽ gặp gì. Mỗi khi thấy con sông nào ở đằng xa, thì em sợ-hãi quá, nhưng khi tới sông, đi qua cầu thì em vui-vẻ. Cứ thế mãi cho đến khi em ngồi xuống mà rằng:

—Được rồi, tôi vui-vẻ quá, không còn sợ chìm-đắm dưới sông, vì tôi thấy rằng đã có một người nào đi trước chúng ta mà bắc cầu qua mỗi con sông!

Cũng thế, đến lúc cần-kíp, ta sẽ thấy Chúa đã sắm sẵn trước, nhưng nhiều khi Ngài cũng thử đức-tin ta một hồi. — *Bà H. Homer-Dixon thuật.*

◇ ◇ ◇

MỘT CUỘC THÍ-NGHIỆM MỚI-LẠ

MỘT giáo-sư kia định thí-nghiệm xem có thể cho sư-tử và con chiên ở chung một chuồng chăng. Mấy tháng sau, có người hỏi giáo-sư rằng:

—Ông được kết-quả mỹ-mãn không?

Ông đáp:

—Mỹ-mãn lắm, nhưng thỉnh-thoảng phải thay một con chiên khác vào.

Ấy chúng ta cũng thường từng-trải như thế. Vì muốn các sự ước-vọng cao-thượng sống chung với những tham-dục thấp-hèn ở trong lòng mình, nên «thỉnh-thoảng» tham-dục thấp-hèn lại cắn-nuốt ước-vọng cao-thượng.

◇ ◇ ◇

MẶC ÁO TRẮNG VÀO MỎ THAN

—TÔI tưởng tín-đồ Đấng Christ có phép đi không cứ nơi nào.

Đó, lời tự binh-vực mình của một thiếu-phụ hay đi đến những nơi giải-trí khả-nghi. Bạn bà bèn đáp:

—Chắc là đi được, nhưng tôi sực nhớ một truyện xảy ra mùa hạ vừa rồi, khi tôi cùng một đoàn bạn-hữu đi thăm một mỏ than. Có một thiếu-phụ bận áo trắng tinh. Khi bè-bạn phiền-trách, thì bà gọi một người thợ mỏ già làm hướng-đạo của đoàn du-lịch mà hỏi hơi gắt rằng: «Tôi không thể bận áo trắng mà xuống mỏ than sao?» Ông cụ đáp: «Có chớ, chẳng có gì ngăn-trở bà bận áo trắng mà xuống đó, nhưng sẽ có nhiều thứ ngăn-trở bà cứ bận áo trắng mà trở lên mặt đất.»

Chẳng có gì ngăn-trở tín-đồ bận áo trắng công-bình, thánh-khiết mà đi dự những cuộc vui-chơi tội-lỗi chung với người ngoại-đạo, nhưng có vô-số điều ngăn-trở tín-đồ bận nguyên áo trắng mà ra khỏi những nơi ấy. — *The Star of Hope.*

◇ ◇ ◇

TÌNH PHỤ-TỬ

CHÉP lại buổi thanh-niên của mình, ông *John MacNeill*, một nhà truyền-đạo Tô-cách-lan, thuật cái lúc mình trải biết tình phụ-tử như sau nầy:

Tôi nhớ lại một bữa thứ bảy đã gần nửa đêm, tôi phải lên đường, đi bộ sáu bảy dặm dọc theo một cái trũng hiu-quạnh để về nhà. Đường có tiếng là nguy-hiểm, cướp-bóc rất thường. Đêm ấy trời tối như mực, còn hai dặm cách làng tôi thì đường hẹp quá mà lại rất tối-tăm. Tôi vừa mới đi vào đường hẹp ấy thì cách mặt tôi chừng vài chục thước, qua bức màn tối-tăm thình-lình vang-dậy một tiếng mạnh-mẽ làm cho tôi yên dạ:

—*John!* Con đấy phải không?

Chính là cha tôi đi đón tôi, cha tôi, người khỏe-mạnh và can-đảm nhứt mà tôi từng biết. Từ đó trở đi, khi mọi sự chung-quanh hóa ra tối-tăm và đường như ngăm-đe, tôi lại nghe một tiếng oai-nghiêm, mạnh-mẽ hơn tiếng cha tôi, tức là tiếng của Cha Thiên-thượng, của Đức Chúa Trời Toàn-năng phán rằng:

—Đừng sợ chi! Cha ở cùng con!

Và nầy, Đức Giê-hô-va đi trước mặt chúng ta trong khi chúng ta đi quãng đường đời. Ta đừng quên lẽ đó.

ANH EM ĐÃ GẮNG HẾT SỨC CỔ-ĐỘNG CHO THÁNH-KINH BÁO NĂM 1938 C